Soạn: 5/ 10/ 2021- Dạy: / 10/ 2021

***Tuần 6+ 7:* CHỦ ĐỀ: ĐỌC HIỂU VÀ LÀM VĂN TỰ SỰ( 13 tiết)**

**A- Mục tiêu cần đạt.**

*1- Về kiến thức .*

- Kể lại được cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du.

- Kể lại được Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của *Truyện Kiều;*

*- Hiểu* Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại; Những giá trị nội dung và nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm *Truyện Kiều.*

- Hiểu được bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du trong miêu tả nhân vật; Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du : Ngợi ca vẻ đẹp, tài năng của con người qua một đoạn trích Chị em Thúy Kiều.

- Hiểu được nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật: Nỗi bẽ bàng, buồn tủi cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng chung thủy, hiếu thảo của nàng; Thấy được ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du qua đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”.

- Hiểu được sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một VB; Vai trò, tác dụng của miêu tả trong một VB tự sự.

*2- Về năng lực.*

- Đọc- hiểu tác phẩm truyện thơ Nôm trong văn học trung đại; Nhận ra những đặc điểm nổi bật về cuộc đời và sáng tác của một tác giả văn học trung đại.

- Có ý thức liên hệ với văn bản liên quan để tìm hiểu cho bút pháp nghệ thuật cổ điển của Nguyễn Du trong VB.

- Nhận ra và thấy được tác dụng của ngôn ngữ độc thoại, của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Phân tích tâm trạng nhân vật thông qua một đoạn trích trong tác phẩm Truyện Kiều. Cảm nhận được sự cảm thông sâu sắc của Nguyễn Du đối với nhân vật trong truyện .

- Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả trong VB tự sự; Kết hợp kể chuyện với miêu tả khi làm một bài văn tự sự.

- Hiểu được nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong tác phẩm tự sự; Tác dụng của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong khi kể chuyện .

*3- Về phẩm chất*

- Cảm thông với cuộc đời một tác giả, một danh nhân văn hóa; học tập sự sáng tạo trong học tập và trong mọi lĩnh vực.

- Yêu quý, trân trọng cái đẹp.

- Trách nhiệm ý thức đưa yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm vào bài tự sự.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu :**

+ Thầy: Giáo án, sgk, sgv, bút dạ, bảng nhóm, phiếu học tập.

+ Trò: sgk, vở ghi, vở chuẩn bị bài.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động:**

*a-  Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b- Nội dung: HS thực hiện yêu cầu của GV.*

*c- Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đọc nhận định: *“ Mực muốn múa mà bút muốn bay; văn muốn kêu mà chữ muốn nói; khiến người cười, khiến người khóc, khiến người vui, khiến người buồn; khiến người*

*đọc đi đọc lại, càng đọc nhiều lại không thấy chán*”.

? Em đã được nghe lời nhận xét đó chưa?

? Theo em lời nhận xét đó dành cho tác phẩm nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

- GV dẫn dắt: Đó là những lời rất có ý nghĩa mà Mộng Liên Đường, nhà nghiên cứu phê bình văn học Trung Quốc dành nhận xét về văn phong ***Truyện Kiều***. Quả thực, đỉnh cao nhất của văn học trung đại từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX là đại thi hào Nguyễn Du- danh nhân văn hóa thế giới với kiệt tác ***Truyện Kiều***. Vậy ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du thành công là do những yếu tố nào? Bài hôm nay ta sẽ cùng tìm hiểu.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

***Tiết 29,30- Văn bản:***

**TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU.**

*a. Mục tiêu: Hiểu những nét cơ bản về thân thế, cuộc đời Nguyễn Du.*

*b. Nội dung: HS thực hiện yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Căn cứ vào hợp đồng học tập đã giao, nhóm 3 lên bảng trình bày sản phẩm thu thập về tác giả Nguyễn Du?  - *Gia đình.*  *- Thời đại.*  *- Cuộc đời.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Thống nhất trong nhóm 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm trả lời  + Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *? Trình bày những hiểu biết của em về sự nghiệp sáng tác của N.Du?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Nêu nguồn gốc Truyện Kiều?  2/ Căn cứ vào nội dung Truyện Kiều trong sgk, em hãy tóm tắt từng phần của truyện? **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm trả lời  + HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Những giá trị nội dung của Truyện Kiều?  - Giá trị hiện thực:  - Giá trị nhân đạo.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 3’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện HS trả lời  + HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nêu những giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **PHẦN I- Nguyễn Du** ( 1765- 1820)  Tên chữ: Tố Như.  Hiệu: Thanh Hiên  Quê: Làng Tiên Điền, Nghi Xuân Hà Tĩnh.  ***1- Gia đình:***  - Cha: Nguyễn Nghiễm, đỗ tiến sĩ, từng giữ chức tể tướng 15 năm, có tiếng giỏi văn chương.  Mẹ: Trần Thị Tần, một người đẹp nổi tiếng vùng Kinh Bắc.  - Các anh đều học giỏi, đỗ đạt, làm quan to trong đó có Nguyễn Khản( Anh cùng cha khác mẹ) làm quan thượng thư dưới triều Lê- Trịnh, giỏi thơ phú.  - Gia đình đại quý tộc nhiều đời làm quan, có truyền thống văn chương.  *=> Ngay từ rất sớm N.Du đã đượ tiếp nhận 1 nền giáo dục tiến bộ của thời đại, đặc biệt là được thừa hưởng truyền thống văn chương của gia đình.*  ***2- Thời đại.***  Thời đại ông sinh trưởng có nhiều biến động ( cuối TKXVIII đầu TK XIX)  - Chế độ PK khủng hoảng trầm trọng, giai cấp thống trị thối nát tham tàn. Các tập đoàn PK Lê, Trịnh, Nguyễn chém giết lẫn nhau.  - Nông dân nôi dậy ở khắp nơi, đỉnh cao là PT Tây Sơn đánh đuổi 20 vạn quân Thanh, đánh đổ các tập đoàn PK. - Nhà Tây Sơn trị vì 24 năm thì sụp đổ, nhà Nguyễn lên trị vì.  *-> Những biến động ấy tác động tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút vào hiện thực.*  ***3- Cuộc đời.***  - Lúc nhỏ: 9 tuổi mất cha, 12 tuổi mất mẹ, ở với anh trai Nguyễn Khản.  - Trưởng thành:  + Khi Thăng Long bị đốt, tư dinh Nguyễn Khản bị cháy, Nguyễn Du phải lưu lạc nơi đất Bắc (Thái Bình) ở nhờ nhà anh vợ là Đoàn Nguyễn Tuấn 10 năm( 1786-1796). Từ một cậu ấm cao sang thế gia vọng tộc, phải rơi vào tình cảnh sống nhờ. Mười năm ất tâm trạng Nguyễn Du vừa ngơ ngác, vừa buồn chán hoang mang, bi phẫn.  + Khi Tây Sơn tiến đánh ra Bắc ( 1786) , ông phò Lê chống lại Tây Sơn nhưng không thành.  + Năm 1796 ông định vào Nam theo Nguyễn Ánh chống lại Tây Sơn những không thành, bị bắt giam rồi thả sau 3 tháng.  + Năm 1802: Nguyễn Ánh lên ngôi mời ông ra làm quan  + Năm 1813: Ông được thăng chức Hữu tham tri bộ lễ đứng đầu một phái đoàn đi sứ sang Trung Quốc lần I.  + Năm 1820: Ông chuẩn bị đi sứ sang Trung Quốc lần II thì bị nhiễm bệnh mất tại Huế.  -> Cuộc đời ông chìm nổi gian truân, đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều hạng người, từng trải, vốn sống phong phú, có nhận thức sâu rộng. Là người có trái tim giàu yêu thương, cảm thông sâu sắc với những người nghèo khổ, với những đau khổ của Nhân dân. Chính ông đã từng viết trong “ Truyện Kiều”  *Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*  ***4- Sự nghiệp sáng tác.***  - Gồm nhiều tác phẩm văn học có giá trị lớn bằng chữ Hán và chữ Nôm:  + Thơ chữ Hán: có 3 tập gồm 243 bài:  Thanh Hiên thi tập (1787-1801)  Nam trung tạp ngâm( 1805- 1812)  Bắc hành tạp lục (1813- 1814).  + Thơ chữ Nôm:  Truyện Kiều (Đoạn trường tân thanh)  Văn chiêu hồn .  **PHẦN II- Truyện Kiều.**  ***1- Nguồn gốc.***  - “Truyện Kiều” được N.Du viết vào khoảng đầu thế kỉ XIX (1805-1809). Nó là tác phẩm tiêu biểu nhất của thể loại thơ Nôm được viết bằng thơ lục bát gồm 3254 câu.  - “Truyện Kiều” có nguồn gốc từ truyện bên Trung Quốc  “ *Kim Vân Kiều truyện”* của Thanh Tâm Tài Nhân- 1 tác phẩm văn xuôi viết bằng chữ Hán, có kết cấu chương hồi. Lúc đầu truyện có tên là “*Đoạn trường tân thanh*” (Tiếng kêu mới về nỗi đau đứt ruột) sau đổi thành *Truyện Kiều.*  *-* Với cảm hứng nhân đạo cao cả và xuất phát từ thực tế cuộc sống, XH, con người VN, N.Du đã có những sáng tạo độc đáo cho tác phẩm. Phần sáng tạo của N.Du là hết sức to lớn: viết nên 1 tác phẩm trữ tình bằng chữ Nôm, sd thể thơ dân tộc, nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật tài tình.  *-> “Truyện Kiều” xứng đáng là đỉnh cao văn hóa dân tộc, là tinh hoa văn hóa ánh mãi ngàn đời. Đúng như giáo sư Đào Duy Anh viết “Nếu N.Trãi với “Quốc âm thi tập” là người đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học dân tộc thì N.Du với “Truyện Kiều” lại là người đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học hiện đại nước ta.*  - Tác phẩm được dịch ra 20 thứ tiếng, xuất bản ở 19 nước trên thế giới.  ***2- Tóm tắt( sgk)***  ***3- Giá trị tác phẩm.***  a- Giá trị nội dung.  a1- Giá trị hiện thực:  ***a1.1- Truyện Kiều là một bản cáo trạng bằng thơ lên án chế độ PK xấu xa, tàn* bạo**.  - Đó là một xã hội đảo điên nơi mà đồng tiền lên ngôi và có giá trị vạn năng nhưng trong tác phẩm đã 17 lần Nguyễn Du tập trung để nói về sự trung điểm hai mặt của đồng tiền trong đó có thể kể đến câu “Trong tay đã có đồng tiền/ Giàu lòng đổi trắng thay đen khó gì”.  - Đó là một xã hội đầy rẫy những kẻ lưu manh, côn đồ đội đốt người để ức hiếp bóc lột chà đạp không thương tiếc lên nhân phẩm của những người hiền lành lương thiện như Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Bà, Bạc Hạnh, Hồ Tôn Hiến, Hoạn Thư, Ưng Khuyển…  - Đó là xã hội mà bọn quan lại ngang ngược, tham lam lật lọng là nguồn gốc cho mọi sự xấu xa, bất công bỉ ổi: Tổng đốc Đại thần là Hồ Tôn Hiến đại diện cho triều đình nhưng lại hèn hạ phản chắc lừa giết một người đã quy hàng là Từ Hải.  - Hình ảnh quan lại.  + Đầu tiên là tên quan xử kiện vụ Vương Ông, Vương Quan.  + Rồi viên quan xử kiện vụ Thúc Ông, Thúc Sinh cũng đã định đẩy Kiều trở lại lầu xanh nếu như Kiều Không có tài thơ phú.  + Hoạn Bà, Hoạn Thư, vợ con quan lại, sống sa hoa thừa thãi và cũng hết sức độc ác.  + Đặc biệt nhất là Hồ Tôn Hiến.  - Đó là một xã hội không có công lý pháp luật hay sự công bằng nó dễ dàng bị đồng tiền mua chuộc dễ dàng đổi trắng thay đen và tiếp tay cho mọi sự xấu xa hoành hành gia đình Kiều bị đổ oan bị bắt bới tra tấn nhưng công lý chỉ xuất hiện khi “Có 300 lạng việc này mới xong”. Đồng tiền là thế lực vạn năng làm băng hoại đạo đức con người:  + Sai nha vì tiền mà đổi trắng thay đen.  + Mụ Tú Bà vì tiền tha hồ đánh đập Kiều, bắt Kiều phải tiếp khách làng chơi.  + Mã giám sinh vì tiền mà lừa gạt Thúy Kiều, đẩy nàng vào vũng bùn ô nhục.  + Sở Khanh bạc tình nổi tiếng lầu xanh vẫn có thể vừa lừa gạt Kiều vừa hành hung nàng…  *a.1.2- Những con người bị trà đạp.*  - Truyện kiều con là bức tranh hiện thực về số phận những con người bị chà đạp áp bức đau khổ đặc biệt là bi kịch của người phụ nữ thông qua nhân vật Thúy Kiều.  + Bị tước đoạt những quyền cơ bản nhất của con người: quyền được yêu, quyền được sống, quyền được hưởng hạnh phúc gia đình.  + Nhân phẩm bị chà đạp một cách thô bạo và tàn nhẫn tiêu bị coi như một món hàng có thể mua đi bán lại bị đánh đập tàn nhẫn “Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần” là sự tổng kết đau đớn về cuộc đời Kiều trong 15 năm đoạn trường.  ***a.2- Truyện Kiều là tiếng nói nhân đạo***:  - Truyện Kiều là tiếng nói đề cao tình yêu tự do khát vọng công lý và ca ngợi phẩm chất cao đẹp của con người.  + Thể hiện ước mơ đẹp đẽ về một tình yêu tự do hồn nhiên trong sáng thủy chung trong một xã hội mà quan niệm về tình yêu và hạnh phúc gia đình còn khắc nghiệt: Kim Trọng và Thúy Kiều đã dám bước qua bức tường phong kiến kiên cố để tiến đến một tình yêu tự do: họ gặp gỡ và chủ động thề nguyền đính ước.  + Thể hiện khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ, tự do không còn bất công tù túng, ngột ngạt: Người anh hùng từ Hải chính là đại diện cho khát vọng tự do công lý đã dám đứng lên để chống lại cả một xã hội cũ kỹ, thối nát tàn bạo.  + Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người: Vẻ đẹp của tài sắc, trí thông minh, sự chung thủy, lòng hiếu thảo, đức vị tha mà Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải là những hiện thân cho những vẻ đẹp đó.  - Truyện Kiều là tiếng nói xót thương cảm thông với nỗi đau khổ của con người đặc biệt là người phụ nữ. Trước hết Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều lòng cảm thương sâu sắc nhất sau đó ông dành cho tất cả những người phụ nữ trong xã hội phong kiến niềm cảm thương lớn lao “Đau đớn thay phận đàn bà/ Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”.  - Truyện Kiều là tiếng nói tố cáo, lên án chế độ phong kiến, các thế lực xấu xa tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.  - >Truyện Kiều đã truyền tải được những tư tưởng nhân đạo sâu sắc tiến bộ và giàu tính chiến đấu để xứng đáng trở thành kiệt tác ngàn đời.  **b- Giá trị nghệ thuật Truyện Kiều.**  ***b 1: Nghệ thuật tự sự có bước phát triển vượt bậc*** : nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật tả cảnh.  *\* Nghệ thuật kể chuyện đa dạng:* trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp (lời tác giả), nửa trực tiếp (lời tác giả nhưng mang suy nghĩ giọng điệu nhân vật.  \* Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Hệ thống nhân vật phong phú, đa dạng với cách xây dựng nhân vật điển hình có tính cách riêng độc đáo sinh động.  - Miêu tả ngoại hình nhân vật bằng thủ pháp nghệ thuật:  + Nhân vật chính diện xây dựng theo lối lý tưởng hóa bằng thủ pháp ước lệ  Vd: Miêu tả nhân vật Thúy Vân Nguyễn Du viết “Vân xem trang trọng khác vời/ Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang” còn nhân vật từ Hải “Râu hùm hàm én mày ngài/ Vai năm tấc rộng thân mười thước cao”  + Nhân vật phản diện được xây dựng theo lối hiện thực bằng biện pháp tả thực.  Vd: Miêu tả nhân vật Tú Bà Nguyễn Du viết “Thoắt trông nhờn nhợt màu da/ ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao?”  + Miêu tả ngoại hình để tái hiện tính cách nhân vật  Vd: Ngoại hình Thúy Vân “Vân xem trang trọng khác vời/ Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang” lên sự trầm tĩnh dịu dàng đoan trang quý phái  Ngoại hình Thúy Kiều “Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh” gợi một tâm hồn qua đôi mắt đa sầu đa cảm.  + Miêu tả ngoại hình để tiên đoán về số phận nhân vật.  Vd Miêu tả Thúy Vân “Hoa cười Ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da” đã tiên đoán về cuộc đời êm đềm ít sóng gió.  . Miêu tả Thúy Kiều “Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh” cho thấy sự hậm hực ghen, hờn của tạo hóa trong câu thơ đã dự báo một cuộc đời đầy sóng gió gian truân phía trước đang chờ Thúy Kiều.  . Miêu tả ngôn ngữ hành động để gọi tính cách nhân vật.  Vd: miêu tả Từ Hải “Quyết lời dứt áo ra đi.  Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi”  -> Hành động dứt khoát, mạnh mẽ của một đấng trượng phu.  Vd: Miêu tả Mã Giám Sinh “Ghế trên ngồi tót sỗ sàng” hành động huênh hoang, thô lỗ, hợm lĩnh của “quân buôn thịt, bán người”  + Miêu tả nhân vật qua diễn biến nội tâm: tâm trạng cô đơn, buồn tủi của Kiều trước lầu ngưng Bích:  “Buồn trông cửa bể chiều hôm.  Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa”  \* Nghệ thuật tả cảnh độc đáo:  - Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên.  + Tả cảnh thiên nhiên bằng các chi tiết tạo hình:  “Ngày xuân con én đưa thoi  Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.  + Tả cảnh thiên nhiên bằng cách điểm nhấn: chỉ tả một vài chi tiết đặc sắc nhưng vẽ lên một khung cảnh tuyệt đẹp:  “Cỏ non xanh tận chân trời  Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”  + Tả cảnh thiên nhiên trong những thời gian và không gian khác nhau: “ Tà tà bóng ngả về Tây.  Chị em thơ thẩn dan tay ra về.  - Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình:  + Mượn và tả cảnh thiên nhiên để nói lên tâm trạng cảm xúc của nhân vật “Buồn trông gió cuốn mặt duềnh  Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi:.  + Khung cảnh thiên nhiên được tả qua tâm trạng của nhân vật  “Buồn trông nội cỏ rầu rầu  Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”  b2: Nghệ thuật ngôn từ và thể loại đạt đến đỉnh cao.  - Ngôn từ “Truyện Kiều” là ngôn ngữ tinh hoa của dân tộc nên trong sáng, mỹ lệ và dồi dào sắc thái biểu cảm.  - Ngôn ngữ “Truyện Kiều” không chỉ có chức năng biểu đạt (phản ánh), biểu cảm (bộc lộ cảm xúc) mà còn có chức năng thẩm mỹ (vẻ đẹp của ngôn từ)  - Ngôn ngữ “Truyện Kiều” kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học tạo thành thứ ngôn ngữ thơ ca vừa hàm súc, vừa trang nhã giản dị.  - Sử dụng thể thơ lục bát thể thơ của dân tộc Việt Nam đã đạt đỉnh cao.  => Truyện Kiều xứng đáng trở thành kiệt tác số một là “Quốc hồn quốc túy của nền văn học dân tộc.  TL: Nguyễn Du là một thiên tài văn học một bậc thầy về nghệ thuật sử dụng ngôn từ ông đã đóng góp to lớn đối với sự phát triển của ngôn ngữ dân tộc truyện kiều đạt đỉnh cao về mặt nghệ thuật để xứng đáng là kiệt tác của muôn đời |

? Trình bày những hiểu biết của em về cuộc đời Nguyễn Du ?

? Nêu giá trị *Truyện Kiều*?

? Cuộc đời Nguyễn Du gợi trong em những suy nghĩ gì ? Hãy viết đoạn văn trình bày cảm nhận về điều đó.

\* Hướng dẫn về nhà.

- Nắm chắc nội dung bài, tóm tắt thành thạo, nắm vững giá trị ***Truyện Kiều***.

- Chuẩn bị: Chị em Thúy Kiều.

**Phiếu học tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Vị trí đoạn trích |  |
| Bố cục |  |
| Phương thức biểu đạt |  |

.................................................................................................................................................

Soạn: 5/ 10/ 2021- Dạy: / 10/ 2021

***Tiết 31, 32- Văn bản:* CHỊ EM THÚY KIỀU.**

( Trích *Truyện Kiều*- Nguyễn Du)

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-  Mục tiêu: biết được vị trí đoạn trích, bố cục, cảm nhận được vẻ đẹp của hai bức chân dung Thúy Vân, Thúy Kiều qua miêu tả của Nguyễn Du.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Nêu vị trí đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*?  2/ Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt nào?  3/ Đoạn trích có bố cục mấy phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Hai câu thơ đầu tác giả giới thiệu về chị em Thúy Kiều ntn? Em hiểu *tố nga* nghĩa là gì?  N. xét cách giới thiệu của tác giả?  ( GV : “ *Tố nga*” : vẻ đẹp cao quý, trong trắng. Theo truyền thuyết Trung Quốc “ tố nga” là những nàng tiên trên cung quảng – một vẻ đẹp cao quý, trong trắng)  2/ Gợi tả vẻ đẹp chung của hai chị em, tác giả dùng hình ảnh thơ nào?  ? Em hiểu “ *cốt cách*” và “*tinh thần*” mà tác giả nói đến là gì?  (- *Cốt cách*: vóc dáng -> Vẻ đẹp hình thức bên ngoài.  - *Tinh thần*: tâm hồn -> Vẻ đẹp phẩm chất bên trong.)  3/ Theo em tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả vẻ đẹp chung của hai chị em? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?  4/ Qua 4 câu đầu t/g đã giúp người đọc hiểu được điều gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  *TL: Lời giới thiệu ngắn gọn nhưng đã mang đến cho c/ta nhiều thông tin phong phú và những ấn tượng đậm nét nhất về vẻ đẹp của TV, TK. Đồng thời cũng bộc lộ cảm hứng ngợi ca cái tài hoa, nhan sắc của con người qua nt điêu luyện, tài hoa của N.Du.*  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Chân dung Thúy Vân được miêu tả cụ thể ở những câu thơ nào?  2/ Ấn tượng chung của tác giả về vẻ đẹp của Vân là gì?  3/ Vẻ đẹp cụ thể của Vân qua miêu tả của Nguyễn Du là gì? Hãy tìm chi tiết ?  4/ Biện pháp nghệ thuật nào được vận dụng để tả Vân? Với cách miêu tả của Nguyễn Du, em hình dung ntn về vẻ đẹp của Thúy Vân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Có ý kiến cho rằng chân dung là một bức chân dung số phận, theo em có đúng không? Thông điệp ngôn ngữ nào khiến ta nhận ra dự cảm của Nguyễn Du về số phận nàng? Nguyễn Du dự cảm điều gì về cuộc đời Vân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Vẻ đẹp của Kiều thể hiện qua những câu thơ nào? 12 câu thơ  2/ Vẻ đẹp gây ấn tượng đầu tiên với tác giả là gì?  3/ T/g sử dụng nt gì để gợi tả vẻ đẹp của TK? Td?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Quan sát những câu thơ tả Kiều:  ? Vẻ đẹp của Thúy Kiều được thể hiện ở mấy bình diện?  ( 2 bình diện: Nhan sắc và tài năng).  **B1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:**  + Cả lớp chia thành 6 nhóm  + Nhiệm vụ:  1/ Em hãy tìm những câu thơ miêu tả nhan sắc của Kiều?  2/ Tả Kiều, tác giả chú ý đến những nét đẹp nào? Hãy tìm chi tiết ?  3/ Biện pháp nghệ thuật nào được vận dụng để tả Kiều ? Với cách miêu tả của Nguyễn Du, em hình dung ntn về vẻ đẹp của Thúy Kiều?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’;  + HĐ nhóm 5’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo.  + Nhóm khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Đôi mắt Kiều trong trẻo, linh hoạt như nước mùa thu. Nét mày xanh tươi như dáng núi mùa xuân.  - Đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Cái sắc sảo của trí tuệ, cái mặn mà của tâm hồn tình cảm đều liên quan tới đôi mắt. Đôi mắt trong sáng long lanh linh hoạt với đôi mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung đã tạo nên thần thái cho chân dung Thúy Kiều.  - Nếu như Vân, tác giả dùng liệt kê để miêu tả thì với Kiều chỉ cần nét chấm phá về đôi mắt, nét mày đã đủ làm nên thần thái cho vẻ đẹp của nàng.  - Đọc 6 câu thơ tiếp:  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Tài năng của Kiều được thể hiện qua những mặt nào?  2/ Sở trường hơn người của nàng là gì?  Khúc đàn tự soạn có tên “ Bạc mệnh” thể hiện một trái tim ntn?  3/ Miêu tả tài năng Thúy Kiều tác giả dùng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng?  4/ Với tài năng đa dạng cùng sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, Kiều là mẫu phụ nữ ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** :  1/ Cũng như chân dung Thúy Vân, miêu tả vẻ đẹp Thúy Kiều tác giả cũng ngầm dự báo về số phận. Những yếu tố nào có chức năng dự báo?  2/ Số phận Kiều được Nguyễn Du dự báo ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Bốn câu cuối ngợi ca đức hạnh và phong thái chị em Thúy Kiều ntn? Từ “ mặc ai” đặt cuối câu, cuối đoạn có ý nghĩa gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? TL: Qua đ.trích “CETK” t/g N.Du đã bày tỏ thái độ ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Thành công về nghệ thuật của Nguyễn Du qua đoạn trích là gì?  ? Nêu nội dung đoạn trích?  ? Qua việc miêu tả chân dung chị em Thúy Kiều, tác giả bộc lộ quan điểm, tư tưởng ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Đọc và tìm hiểu chung:**  ***1- Đọc và tìm hiểu chú thích.***  ***2***- ***Tìm hiểu chung.***  a- Vị trí đoạn trích:  Nằm ở phần đầu “Truyện Kiều”- “Gặp gỡ và đính ước”, giới thiệu gia cảnh của Kiều.  b- Phương thức biểu đạt:  Miêu tả kết hợp với tự sự và biểu cảm.  c- Bố cục : 3 phần .  P1- từ đầu -> “ *vẹn mười*”( Bốn câu đầu) : Giới thiệu chung về hai chị em.  P2- Tiếp -> “ *não nhân*”( Mười sáu câu tiếp): Gợi tả vẻ đẹp chị em Thúy Kiều.  P3- Còn lại: Đức hạnh và phong thái của hai chị em.  **II- Tìm hiểu chi tiết**  ***1- Giới thiệu chung về chị em Thúy Kiều.***  *Đầu lòng hai ả tố nga*  *Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.*  - Hai câu thơ đầu giới thiệu được thứ bậc của Thúy Kiều và Thúy Vân. Đó là hai con gái của gia đình Vương viên ngoại. Cả hai đều rất xinh đẹp.  -> Cách giới thiệu thật giản dị ngắn gọn mà đầy đủ.  - Vẻ đẹp chung :  *Mai cốt cách tuyết tinh thần*  *Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*  -> Nghệ thuật:  + Đối “ *mai cốt cách”- “ tuyết tinh thần”.*  + Hình ảnh mang tính ước lệ gợi cảm ( *Mai* biểu tượng sự duyên dáng thanh cao; *tuyết* tượng trưng cho sự trong trắng.  => Tác giả ngợi ca vẻ đẹp hài hòa, cân xứng của hai chị em Kiều: Họ cốt cách duyên dáng thanh cao như cây mai và tinh thần trong trắng như tuyết. Cả hai đều rất hoàn hảo nhưng mỗi người vẫn mang một vẻ đẹp riêng.  ***2- Chân dung Thúy Vân.***  \* Ấn tượng chung về vẻ đẹp của Vân: Là sự *trang trọng khác vời.*  -> Vẻ đẹp mang phong thái đoan trang, cao sang, quý phái nổi bật so với những người khác-> Gợi ấn tượng tốt đẹp về người phụ nữ trong khuôn khổ, lễ giáo của XHpk.  \* Những nét đẹp:  + Khuôn mặt: *khuôn trăng đầy đặn.*  + Lông mày: *nét ngài nở nang*.  + Miệng cười: *hoa cười.*  + Tiếng nói: *ngọc thốt.*  + Làn da : *tuyết nhường.*  + Mái tóc : *mây thua.*  -> Nghệ thuật :  + Liệt kê vẻ đẹp của khuôn mặt nét mày, miệng cười, giọng nói, suối tóc, làn da .  + Ước lệ tượng trưng: lấy trăng, hoa, tuyết, ngọc, mây, ngài làm chuẩn mực để miêu tả .  *+ Ẩn dụ: “Khuôn trăng đầy đặn”, nét ngài nở nang”.*  + Nhân hóa: “hoa cười, ngọc thốt”: gợi tả khuôn miệng cười tươi tắn như hoa nở và tiếng nói trong trẻo thốt ra từ hàm răng ngọc ngà.  + So sánh: *mây thua, tuyết nhường*.  + Sd chọn lọc 2 động từ “thua, nhường”.  *-> Vân hiện lên xinh đẹp từ khuôn mặt đầy đặn, hiền dịu như vầng trăng, lông mày sắc nét đậm như con ngài, mái tóc óng ả hơn mây, làn da trắng mịn hơn tuyết. Đó là một vẻ đẹp quý phái, cao sang mà phúc hậu hiếm có.*  **\* Chân dung Thúy Vân là chân dung có tính chất số phận:**  - Vẻ đoan trang phúc hậu trong miêu tả khuôn mặt của Vân gợi được sự dung hòa của tạo hóa, không khiến cho thiên nhiên phải đố kị.  - Và thông điệp ngôn ngữ “ *thua, nhường*” có chức năng dự báo rất rõ. Với vẻ đẹp hài hòa cùng thiên nhiên, Vân sẽ có một cuộc sống bình lặng, êm đềm không sóng gió.  ***3- Vẻ đẹp của Thúy Kiều.***  **\* Ấn tượng về vẻ đẹp**: “ *sự sắc sảo mặn mà”.*  *Kiều càng... phần hơn”.*  *- NT: +* Nghệ thuật đòn bẩy, lấy Vân làm chuẩn mực để miêu tả vẻ đẹp của Kiều thông qua từ *"càng”.*  *+* Từ láy *sắc sảo, mặn mà-> Tô đậm vẻ đẹp sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn của Kiều.*  **\* Về nhan sắc**: làn thu thủy... Kém xanh”  - Tác giả chú ý tới :  + Vẻ đẹp của đôi mắt : *Làn thu thủy*  + Vẻ đẹp của nét mày : *Nét xuân sơn.*  -> Nghệ thuật:  + Trước hết là nghệ thuật đòn bẩy (tả Vân trước, Kiều sau gây ấn tượng mạnh về vẻ đẹp của Kiều)  + Nghệ thuật miêu tả theo lối chấm phá, điểm xuyết (chỉ đặc tả đôi mắt theo lối điểm nhãn).  + Vẫn là ước lệ tượng trưng ( lấy làn nước trong xanh của mùa thu để tả mắt, lấy dáng xanh tươi của núi mùa xuân để tả lông mày)  + Nhân hóa ( *hoa ghen, liễu hờn*).  + Đặc biệt là việc vận dụng điển cố ( “*Một hai nghiêng nước nghiêng thành*”- dg sgk).  => *Thúy Kiều hiện lên với một vẻ đẹp tuyệt thế giai nhân ( trên đời chỉ có một) hơn hẳn vẻ đẹp đoan trang phúc hậu của Thúy Vân. Đólà vẻ đẹp của chiều sâu hơn hẳn những gì đẹp nhất. Vẻ đẹp ấy khiến thiên nhiên phải đố kị, ghen hờn.*  **\* Về tài năng:**  - Nàng có tài làm thơ, vẽ, ca hát, đánh đàn, soạn nhạc.  +Sở trường là tài đàn đã thành“ *nghề riêng ăn đứt hồ cầm*” thiên hạ. Tài đàn của nàng điêu luyện và vượt lên trên mọi người ”làu bậc ngũ âm”.  + Nàng cũng giỏi soạn nhạc đến mức soạn riêng cho mình khúc đàn ”Bạc mệnh”.  Khúc đàn tự sáng tác thể hiện một trái tim đa sầu đa cảm.  -> Nghệ thuật:  + Liệt kê một loạt tài năng .  + Lựa chọn từ ngữ có tính chất tuyệt đỉnh ( *vốn sẵn tính trời, pha nghề , đủ mùi, làu bậc, ăn đứt, ...)* -> Kiều là cô gái có tài năng, trí tuệ hơn người.  *=> Kiều là mẫu người phụ nữ vô cùng hoàn hảo, tài năng,một tuyệt thế giai nhân.*  **\* Chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung số phận:**  + Vẻ đẹp khiến tạo hóa phải *ghen, hờn*, đố kị.  + Tài năng hiếm có (*chữ Tài liền với chữ Tai).*  + Tâm hồn đa sầu, đa cảm trong bản đàn bạc mệnh ( khúc nhạc buồn bã, sầu thương lâm li, não nùng, quyến rũ như một định mệnh dai dẳng bám diết cuộc đời nàng).  => *Tất cả như báo trước số phận nghiệt ngã, cuộc đời dâu bể, éo le đầy trắc trở sẽ tới với nàng trong tương lai.*  ***4- Đức hạnh và phong thái chị em Thúy Kiều.***  - Gia cảnh: Hai chị em sống trong gia đình ”phong lưu”, khuôn phép, nề nếp.  - C/sống: Êm đềm, bình lặng, kín đáo trong ”trướng rủ màn che”.  - Mặc dù tới tuần “cập kê” ( tuổi búi tóc cài trâm, tuổi lấy chồng) nhưng cả hai vẫn sống 1 c/sống kín đáo, gia giáo sau 4 bức tường khép kín chưa từng biết chuyện nam nữ.  => *Bốn câu thơ, với việc sử dụng độngt ừ ” mặc ai”, N. Du ca ngợi đức hạnh của hai chị em Thúy Kiều. Hai chị em vẫn là những htiếu nữ có tâm hồn trong trắng như 2 bông hoa vẫn còn trong nhụy, sống trong cảnh êm đềm và chưa 1 lần tỏa hương vì ai đúng với khuôn phép, mẫu mực của XH PK.*  **\* Thái độ của tác giả:**  - Gợi tả vẻ đẹp của chị em TK, N.Du thể hiện thái độ trân trọng, đề cao những giá trị, vẻ đẹp của con người như nhan sắc, tài hoa, phẩm hạnh, khát vọng ý thức về thân phận, nhân phẩm cá nhân.  - Cảm thương sâu sắc, tràn đầy nhân văn với con người.  **III- Tổng kết:**  ***1- Nghệ thuật:***  - Nghệ thuật tả người từ khái quát đến chi tiết; tả ngoại hình mà bộc lộ tính cách, dự báo số phận.  - Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ độc đáo; từ ngữ có giá trị gợi tả cao; nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, dùng điển cố, đặc biệt là ước lệ tượng trưng.  ***2- Nội dung***: Miêu tả hai bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều. Họ đều là những tuyệt thế giai nhân. Thúy Vân hiện lên với vẻ đoan trang, phúc hậu, khiêm nhường. Thúy Kiều hiện lên với vẻ sắc sảo mặn mà, kiều diễm cao sang.  -> Tác giả ca ngợi vẻ đẹp chuẩn mực, lí tưởng của người phụ nữ; bộc lộ tư tưởng nhân đạo, quan niệm thẩm mĩ tiến bộ của ông. |

**\* Củng cố**

? Nhận xét nghệ thuật miêu tả nhân vật chính diện của Nguyễn Du trong đoạn trích cũng như trong Truyện Kiều?

? Em có cảm nhận gì về hai bức chân dung Thúy Vân?

? Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về bức chân dung Thúy Vân.

? Nêu những cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Thúy Kiều trong *Truyện Kiều*

? Em hãy viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Thúy Kiều?

- Chuẩn bị: Kiều ở lầu Ngưng Bích.

**Phiếu học tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Vị trí đoạn trích |  |
| Bố cục |  |
| Phương thức biểu đạt |  |

.................................................................................................................................................

Soạn: 5/ 10 /2021- Dạy: / 10/ 2021

***Tiết 33, 34- Văn bản:* KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH.**

***( Trích Truyện Kiều- Nguyễn Du)***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Nắm vài nét chung nhất về đoạn trích. Cảm nhận được vẻ đẹp nội tâm Thúy Kiều qua nỗi bi kịch của nàng nơi lầu Ngưng Bích*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Dựa vào việc chuẩn bị bài đã giao từ tiết trước, hãy điền đầy đủ thông tin vào phiếu học tập số 1:  **Phiếu học tập số 1:**   |  |  | | --- | --- | | Vị trí đoạn trích |  | | Bố cục |  | | Phương thức biểu đạt |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 3’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - dg: Sau khi bị MGS lừa gạt, làm nhục, bị Tú Bà mắng nhiếc đánh đập, Kiều nhất quyết không chịu tiếp khách làng chơi, không chịu chấp nhận c/sống lầu xanh. Đau đớn, tủi nhục, phẫn uất nàng tự vẫn nhưng không chết. Tú Bà sợ Kiều chết thì bao nhiêu vốn liếng đi đời nhà ma nên đã tìm cách ngọt nhạt xoa dịu rồi lập kế đưa Kiều ra ở tạm nơi lầu N.Bích- bên bờ biển Lâm Tri. Mụ vờ chăm sóc thuốc thang, hứa hẹn khi nàng bình phục sẽ tìm nơi tử tế gả chồng cho nàng, thực chất là giam lỏng nàng để thực hiện một âm mưu mới đê tiện hơn, tàn nhẫn hơn, buộc Kiều phải tiếp khách.  - Y/c HS quan sát 6 câu thơ đầu:  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Từ “ *khóa xuân*” được hiểu ntn?  2/ Tìm chi tiết t/h cảm nhận của Kiều về quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích?  3/ T/g dùng nt gì khi gợi tả cảnh TN? Td?  4/ Không gian mở ra trước mắt Kiều là không gian ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích gợi lên nỗi niềm tâm trạng ntn? Tìm chi tiết t/h?  2/ Biện pháp nghệ thuật gì được vận dụng để miêu tả tâm trạng Kiều trong không gian ấy?  3/ Từ quang cảnh thiên nhiên, em hình dung gì về tâm trạng của Kiều qua khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống nơi lầu Ngưng Bích? Vì sao Kiều lại có tâm trạng ấy?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? TL: Sáu câu thơ đầu mang đến cho em cảm nhận gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Đọc những câu thơ thể hiện nỗi nhớ về Kim Trọng?  2/ Nhớ về Kim Trọng, điều đầu tiên Kiều nhớ tới là gì?  3/ Sau khi nhớ lại buổi thề non hẹn biển với Kim Trọng, nàng hình dung chàng Kim ở chốn Liêu Dương ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nhớ chàng Kim, nàng ý thức về điều gì?  ? Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ gì trong hai kiểu ngôn ngữ sau:  + Đối thoại?  + Độc thoại nội tâm?  ? Việc nhớ thương K.Trong trong hoàn cảnh đáng thương của Kiều cho thấy nàng là người ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Quan sát vào những câu thơ nói về nỗi nhớ của Thúy Kiều với cha mẹ:  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nếu với Kim Trọng là sự tưởng nhớ, thì những cung bậc của nỗi nhớ cha mẹ của Kiều là gì?  ? Nàng hình dung và lo lắng gì về cha mẹ câu thơ nào thể hiện rõ sự hình dung và lo lắng đó?  ? Miêu tả nỗi nhớ của Kiều về cha mẹ, tác giả dùng nghệ thuật gì? Biện pháp nghệ thuật đó có tác dụng gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? TL qua nỗi nhớ cha mẹ, và Kim Trọng, em thấy được nét đẹp nào của nàng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Tám câu thơ tả nỗi nhớ của Kiều, N.Du để Kiều nhớ đến người yêu trước, nhớ cha mẹ sau. Điều đó có hợp lí không? VS?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Y/c HS đọc tám câu thơ cuối  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ T/g đã gợi tả những cảnh nào ở 8 câu cuối? Cảm nhận chung của em về tâm trạng Kiều trong tám câu cuối ?  2/ Vận dụng các kĩ năng, em hãy phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật nd của tám câu thơ cuối?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’  + HĐ cặp đôi: 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  (GV: Ngôn ngữ của Nguyễn Du vô cùng chính xác, có giá trị biểu cảm cao thể hiện qua âm thanh của tiếng sóng. Tiếng sóng trong đoạn thơ không *vỗ*, không *đập* mà *kêu*. Đó phải chăng là tiếng sóng báo hiệu những sóng gió ba đào sẽ đến với nàng. Và đó cũng là tiếng kêu cứu của nàng đồng vọng tiếng hãi hùng của thiên nhiên. Chính nỗi cô đơn, lo sợ hãi hùng trước sự hoang vắng dữ dội của thiên nhiên lầu Ngưng Bích đã dọn đường cho bước chân nàng trốn theo Sở Khanh và để rồi bị Tú Bà bắt lại, nàng bị đẩy vào chốn lầu xanh một cách vô điều kiện)  ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nhận xét về trình tự miêu tả cảnh vật qua con mắt người trong cảnh?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? TL bức tranh được nhìn qua tâm trạng Kiều 8 câu cuối ntn?.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**    **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Thành công về nghệ thuật của Nguyễn Du qua đoạn trích là gì?  ? Nêu nội dung đoạn trích?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Đọc và tìm hiểu chung:**  ***1- Đọc và tìm hiểu chú thích.***  ***2***- ***Tìm hiểu chung.***  a- Vị trí đoạn trích:  Nằm ở phần II của ***Truyện Kiều “Gia biến và lưu lạc” .***  c- Phương thức biểu đạt:  Biểu cảm kết hợp với miêu tả.  b- Bố cục : 3 phần .  - P1- từ đầu -> “ *như chia tấm lòng*”( Sáu câu đầu): Cảnh ngộ và nỗi niềm của Thúy Kiều.  - P2- Tiếp -> “ *gốc tử đã vừa người ôm*” (Tám câu tiếp): Nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ.  - P3- Còn lại: Bức tranh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích được cảm nhận qua tâm trạng Thúy Kiều.  **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***1.******Cảnh ngộ và nỗi niềm của Thúy Kiều.***  *“Trước lầu… Ở chung”*  \* Cảnh ngộ của Kiều.  - *“Khóa xuân*”: hàm ý mải mai để nói về cảnh ngộ xót xa, đáng thương của Kiều: bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.  - Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích:  *Vẻ non xa, tấm trăng gần*  *Bốn bề bát ngát xa trông*  *Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia*  *Mây sớm, đèn khuya.*  - NT: + Đối: “*non xa, trăng gần*”-> không gian dài, rộng, cao, sâu vô tận đồng thời gợi sự chơ vơ, chênh vênh, trơ trọi của lầu N.Bích.  + Từ láy “*bát ngát*”: tô đậm hơn cái vô cùng, vô tận của không gian.  + L.kê “*cát vàng, cồn nọ, bụi hồng*”: sự nhạt phai của sự sống và ngổn ngang của cảnh vật.  + Tiểu đối: “*mây sớm- đèn khuya*”: gợi sự hắt hiu, trống vắng mênh mông của thiên nhiên.  *=> Không gian đẹp, rộng lớn, mênh mông, hoang vắng, rợn ngợp thiếu vắng sự sống con người, gợi nỗi buồn cho thân phận nhân vật.*  \* Tâm trạng.  *“Bẽ bàng mây sớm…như chia tấm lòng”*  - Nghệ thuật đối không gian, cảnh vật với thân phận con người: Không gian càng rộng lớn hoang vắng, thân phận Kiều càng nhỏ bé đơn độc, lẻ loi.  - Đối hình ảnh “ *Mây sớm đèn khuya*”: Thời gian tuần hoàn sớm lại khuya khép kín. Tất cả như giam hãm con người, khắc sâu thêm nỗi cô đơn. Trong khung cảnh 4 bề bát ngát đó, Kiều chỉ biết làm bạn với những vật vô tri, vô giác.  - So sánh “ *nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng*”: diễn tả nỗi niềm chua xót, nỗi lòng tan nát phân đôi của Kiều. Cảnh thì rất đẹp, rất trong đầy ắp thi hứng những đối diện với nó là một cõi lòng tan nát đến xót xa.  *->* Khung cảnh thiên nhiên không gợi được thi hứng trong tâm hồn vốn nhạy cảm như Kiều mà nó chỉ gợi nỗi lòng đau đớn, bẽ bàng trong vòng tuần hoàn khép kín của thời gian. Kiều mang tâm trạng buồn, cô đơn, trơ trọi, lòng nàng ngổn ngang trăm mối như cắt, như chia, đặc biệt đó là sự “bẽ bàng” tủi thẹn tràn ngập cõi lòng.  *TL: Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp với hệ thống h/a ước lệ, ngôn ngữ giàu sắc thái biểu cảm, N.Du đã khắc họa bức tranh TN rộng lớn, mênh mông vắng lặng. Và trên nền khung cảnh ấy là h/a Kiều lẻ loi, đơn độc với bao nỗi niềm tâm sự đau thương.*  ***2- Nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ.***  *a- Nỗi nhớ Kim Trọng.*  \* Trong cảnh ngộ cô đơn nơi chân trời, góc bể, Kiều đau đớn nhớ chàng Kim- mối tình đầu mãnh liệt mà trong sáng.  “ *Tưởng người ...chén đồng”*  - T/g không dùng từ “nhớ” mà dùng từ “tưởng”:  + “Tưởng”: vừa là nhớ vừa là hình dung, tưởng tượng ra người mình yêu.  + Kiều “tưởng” như thấy lại đêm trăng đẹp nhất của c/đời mình. Cái đêm mà nàng cùng với Kim Trọng thề nguyền, đính ước bên nhau.  + Kiều như tưởng tượng thấy ở nơi xa kia, người yêu cũng đang hướng về mình, đang ngày đêm đau đáu chờ tin nàng “Tin sương ... chờ”.  \* Càng nhớ chàng Kim, càng nuối tiếc mối tình đầu, kiều càng thấm thía tình cảnh của mình.  “Bên trời... cho phai”  - Kiều tủi nhục khi tấm lòng son sắc đã bị vùi dập, hoen ố không biết bao giờ mới gột rửa được.  - Dẫu vậy tấm lòng chung thủy, son sắc của nàng vẫn không nguôi nhớ về Kim Trọng.  - Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm, lời thơ ít, ý thơ hàm súc. Kiều không giấu giếm nỗi nhớ nhung da diết của mình với Kim Trọng.  *=> Tấm lòng vị tha, thủy chung son sắt trước sau như 1 của Thúy Kiều thật đáng trân trọng.*  ***b- Nỗi nhớ cha mẹ.***  *Xót người....*  *Quạt nồng ấp lạnh...*  *Sân Lai....*  *Có khi gốc tử ...*  - Là sự xót xa cha mẹ. Chữ « xót » diễn tả 1 cách chính xác tấm lòng của Kiều dành cho cha mẹ  - Nàng xót xa khi hình dung ra cha mẹ chốn quê nhà cha mẹ vẫn ngày đêm tựa cửa ngóng trông, lo lắng cho nàng.  - Nghệ thuật :  + Vẫn là ngôn ngữ độc thoại nội tâm .  + Thành ngữ , điển cố, điển tích ( *quạt nồng ấp lạnh) :( cho thấy sự day dứt khôn nguôi vì k thể tự chăm sóc, nâng giấc cho cha mẹ. Lo lắng các em có thay mình chăm sóc cha mẹ thay mình không ? (Gvdg).*  + Kiều tưởng tượng nơi quê nhà đã thay đổi “gốc tử đã vừa người ôm”: Thời gian trôi đi cha, mẹ ngày càng già yếu mà mình k thể phụng dưỡng.  *+ Ẩn dụ : Cách mấy nắng mưa: (*vừa nói được sự xa cách bao mùa mưa nắng, vừa gợi sự tàn phá của thời gian đối với cảnh vật và con người làm cho cha mẹ ngày càng già yếu cần bàn tay chăm sóc của nàng.)  -> Tấm lòng hiếu thảo của Kiều giành cho cha mẹ.  *TL : Nỗi nhớ của Kiều dành cho Kim Trọng và cha mẹ đã nói lên nhân cách đáng trọng của nàng. Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, nàng mới là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên đi cảnh ngộ bản thân để hướng tới những người thân yêu. Nàng thật là một người tình thủy chung, 1 người con hiếu thảo, 1 người có tấm lóng vị tha, cao cả.*  ***3- Bức tranh được nhìn qua tâm trạng Kiều.***  \* Cảnh vật :  + Cửa bể chiều hôm.  + Ngọn nước mới sa, hoa trôi man mác.  + Nội cỏ dầu dầu trong chân mây mặt đất.  + Gió cuốn mặt duềnh, tiếng sóng.  \* Nghệ thuật :  + Điệp ngữ "*Buồn trông* + các h/a đứng sau-> Nỗi buồn ngày càng tăng với nhiều sắc độ khác nhau như những con sóng lòng k sao chịu nổi, những nỗi buồn vô vọng, vô tận:  **\* Cảnh đầu tiên:**  *Buồn trông cửa bể chiều hôm*  *Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*  - Thời gian: Chiều hôm khiến cho nỗi buồn thân phận trở nên thấm thía.  - NT: Từ láy “*thấp thoáng, xa xa”* + Ẩn dụ “cánh buồm”: *(Là h/a rất đắt t/h ngoại cảnh và nội tâm NV. Cánh buồm nhỏ nhoi, đơn độc giữa biển nước mênh mông trong ánh sáng le lói cuối cùng cảu mặt trời sắp tắt. Con thuyền mỗi lúc 1 xa, rồi gần như mất hút, biết bao giờ mới tìm được bến neo đậu: cũng như Kiều còn lênh đênh giữa dòng đời, biết bao giờ mới xum họp, đoàn tụ với những người thân yêu)*  **-> Cảnh tượng ấy gợi trong lòng người lưu lạc nỗi buồn nhớ da diết về quê nhà xa cách**  **\* Cảnh 2:** Buồn trông ngọn nước mới sa  Hoa trôi man mác biết là về đâu  - NT : + Ẩn dụ: « hoa trôi » : Nỗi buồn thân phận lênh đênh, chìm nổi giữa dòng đời của Kiều.  + Câu hỏi tu từ: sự mất phương hướng, gợi nỗi băn khoăn, thấp thỏm.  + T/g đã tạo dựng bức tranh tương phản : *(Một bên là k gian của cửa bể lúc thủy triều lên và 1 bên là h/a những đóa hoa trôi man mác trên mặt nước)*-> Tô đậm sự nhỏ bé, lênh đênh, nhỏ bé của con thuyền của những cánh hoa tàn đã rụng.  **=> Câu thơ ẩn dụ cho thân phận chìm nổi giữa dòng đời của Kiều.**  **\* Cảnh 3 :**  Buồn trông nội cỏ rầu rầu  " *Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*.  - Nét vẽ k gian: “nội cỏ, chân mây, mặt đất”-> Không gian vô cùng rộng lớn đang đầy ải nàng Kiều.  - Từ láy :  + “rầu rầu”-> vẽ lên cả 1 vùng cây cỏ tàn héo và gợi nỗi sầu thương, cô lẻ.  + “xanh xanh”> sắc xanh nhạt nhòa, xa cách, nhạt phai.  **-> Cảnh mờ mịt như tương lai mờ mịt, Kiều càng cảm thấy rõ sự cô đơn, nhỏ nhoi của thân phận.**  **\* Cảnh 4:**  Buồn trông gió cuốn mặt duyềnh  " *Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi"*  *-* NT: Ẩn dụ: Thiên nhiên ấn dụ cho những biến cố kinh hoàng sắp sửa ập xuống c/đời K, ẩn dụ cho những con sóng của số phận sắp dập vùi nàng, ẩn dụ cho 1 tương lai đầy sóng gió.  -> Bức tranh thiên nhiên dữ dội và đầy biến động: Gió cuốn mặt duyềnh giận dữ, sóng thì ần ầm kêu réo khi thủy triều lên, thậm chí K còn có cảm giác những con sóng dữ dội kia đang bủa vậy ngay sát bên mình  \* Cảnh được miêu tả từ xa đến gần, từ đậm đến nhạt; âm thanh từ tĩnh đến động. Dường như con mắt Kiều đã tìm kiếm, đã cầu cứu bốn phương tám hướng để mong tìm chút niềm an ủi nhưng kết cục chỉ có chính nàng đối diện với thiên nhiên hoang vắng, dữ dội.    *->TL Tám câu thơ cuối là đoạn thơ tiêu biểu cho bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc của N.Du. Với hàng loạt biện pháp nghệ thuật : điệp ngữ, từ láy, hình ảnh ẩn dụ, câu hỏi tu từ, đặc biệt bút pháp tả cảnh ngụ tình...Tác giả đã diễn tả những cung bậc cảm xúc khác nhau của nỗi buồn : lúc là nỗi buồn nhớ quê hương da diết ; lúc là nỗi buồn về phận hoa trôi bèo dạt ; khi là nỗi bi thương vô vọng kéo dài, cao nhất là nỗi hãi hùng lo sợ trước cơn tai biến cuộc đời lúc nào cũng như rình rập bủa vây.*  **III- Tổng kết :**  ***1- Nghệ thuật :***  - Tả cảnh ngụ tình, vận dụng sáng tạo ngôn ngữ độc thoại nội tâm, điển tích, điển cố, từ láy, ẩn dụ câu hỏi tu từ.  ***2- Nội dung :***  Khắc họa bức tranh thiên nhiên phong phú sinh động về ngoại cảnh và tâm cảnh. Thiên nhiên được vẽ lên bằng tâm trạng tràn ngập nỗi buồn, niềm chua xót của Thúy Kiều. |

\* Củng cố:

? Em cảm nhận được gì từ nội dung và nghệ thuật của 8 câu thơ cuối?

? Thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình? Phân tích nghệ thuật tả cảnh ngụ tình ở tám câu thơ cuối?

? Thế nào là độc thoại và độc thoại nội tâm? Phân tích nghệ thuật này quan phần thể hiện nỗi nhớ của Kiều với Kim Trọng và cha mẹ?

? Hãy viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về tám câu thơ cuối đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích.

**Hướng dẫn về nhà:**

- Đọc thêm thông tin cuối bài

- Học thuộc lòng đoạn thơ, nắm chắc nội dung phân tích.

- Chuẩn bị: Miêu tả trong văn bản tự sự.

.........................................................................................................................................

Soạn: 5/ 10/ 2021- Dạy: / 10/ 2021

***Tiết 35, 36- Tập làm văn:* MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ.**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu nhận biết vai trò và biết cách sử dụng yếu tố miêu tả trong VB tự sự.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nhắc lại vai trò, ý nghĩa của yếu tố miêu tả trong VB tự sự đã học ở lớp 8?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Yếu tố miêu tả trong VB tự sự giúp người đọc hình dung một cách cụ thể, sinh động- như hiện thực về đối tượng mà VB tự sự đề cập tới).  - Y/c Hs đọc đoạn trích- sgk  **B1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:**  + Cả lớp chia thành 6 nhóm  + Nhiệm vụ:  1/ Đoạn trích vừa đọc kể về trận đánh nào?  2/ Trong trận đánh, Quang Trung đã làm gì? Xuất hiện với vai trò ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’;  + HĐ nhóm 5’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo.  + Nhóm khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Chỉ ra các chi tiết miêu tả trong đoạn trích?  2/ Các chi tiết miêu tả nhằm thể hiện những đối tượng nào? Chúng đứng ở vị trí ntn với các yếu tố tự sự? Tác dụng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’;  + HĐ cặp 2’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Y/c Hs đọc các sự việc phần c:  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nối các sự việc trên thành một đoạn văn? So sánh hai đoạn văn và nhận xét?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \* Bài tập:  ? Tìm và nêu tác dụng của các yếu tố miêu tả trong đoạn văn sau?  Đoạn 1: *“ Bấy giờ nàng đương có mang....ngăn được”*  ( *Chuyện người con gái Nam Xương*).  Đoạn 2: *“ Trong phủ, tùy chỗ điểm xuyết ...triệu bất tường”.*  ( *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh*).  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Sử dụng yếu tố miêu tả trong VB tự sự có tác dụng gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong VB tự sự.**  ***1- Tìm hiểu ví dụ.***  a- Đoạn trích:  - Kể về trận Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi.  - Quang Trung:  *+ Truyền lấy sáu chục tấm ván...*  *+ Cưỡi voi đốc thúc...*  *+ Sai đội khiêng ván...*  => Quang Trung xuất hiện với vai trò một vị tướng, người chỉ huy mưu lược, sáng suốt, tài tình.  b- Các chi tiết miêu tả:  *+ Ghép liền ba tấm ....phủ kín.*  *+ Cứ 10 người khiêng một bức...chữ nhất.*  *+ Khói tỏa mù trời ....rối loạn*  *+ Thây nằm... đại bác.*  => Tác dụng: Các chi tiết miêu tả nhằm miêu tả sinh động diễn biến trận đánh đồn Ngọc Hồi. Chúng xen kẽ, đan cài với các yếu tố tự sự, làm nổi bật tinh thần, khí thế chiến đấu của nghĩa quân Tây Sơn và sự thất bại thảm hại, nhục nhã của quân xâm lược.  c- Đoạn văn vừa nối chỉ bao gồm những sự việc không làm nổi bật hình ảnh Vua QT, trận đánh không sinh động, hấp dẫn. Người đọc chỉ biết sự việc đã xảy ra, chứ không biết được sự việc xảy ra như thế nào?  \* Bài tập:  - “ *Ngày qua tháng lại thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗ buồn* góc bể chân trời không thể nào ngăn được”.  -> Tác dụng: Nhờ yếu tố miêu tả-> người đọc thấy rõ nỗi khắc khoải mong ngóng người thân; nỗi nhớ da diết của người vợ trẻ xa chồng biền biệt.  - *“ Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng, tiếng chim kêu vượn hót ran khắp bốn bề hoặc nửa đêm ồn ào ...tan đàn”*  -> Tác dụng: Yếu tố miêu tả góp phần biểu hiện những dấu hiệu không lành....Cảnh trong phủ chúa trở nên đầy bí ẩn và rùng rợn.  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk tr 92). |

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/ Tìm yếu tố tả cảnh và tả người trong đoạn trích: "chị em Thuý Kiều và Cảnh ngày xuân"  **2/** Phân tích giá trị của những yếu tố ấy trong việc thể hiện nội dung của đoạn trích?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn kể chuyện về việc chị em Thuý Kiều đi chơi xuân trong buổi chiều thanh minh.có sử dụng yếu tố miêu tả.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HĐ cá nhân 2’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **II. Luyện tập.**  **1. Bài tập 1**: SGK tr 92.  - Thuý Vân  “Mây thua…màu da”  “Khuân trăng đầy đặn nét ngài…  Hoa cười ngọc thốt…  Mây thua…… tuyết nhường…da”  - Thuý Kiều  “Làn thu thuỷ…  …Liễu hờn kém xanh”  - Tả cảnh: êm đềm …  Tường đông…..mặc ai”  “Cỏ non xanh tận chân trời  Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”  “ Dập dìu tài tử…  Ngựa xe như nước…..nêm”  Ngổn ngang……………  Thoi vàng …………………bay  Tà tà bóng ngả về tây  …Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang”  ⇒ VB sinh động, hấp dẫn, giàu chất thơ.  + Chị em TK : ND sử dụng yếu tố miêu tả:  - Tả người nhằm tái hiện lại chân dung mỗi người một vẻ khác nhau, dự cảm số phận khác nhau của hai chị em.     + Cảnh ngày xuân: không khí lễ hội hiện lên tưng bừng náo nhiệt.Cảnh xuân tinh khôi giàu sức sống.  **2. Bài tập 2**(92)  - Chị em TK du xuân trở về khi bóng chiều đã ngả, họ tha thẩn dắt tay nhau vừa đi vừa ngắm cảnh.Cảnh ngày xuân vẫn mang cái thanh, cái dịu nhưng đã nhạt dần. Họ trở về trong tâm trạng bâng khuâng, xao xuyến và nuối tiếc một ngày vui qua mau.Con đường nhỏ,khe nước quanh co,chiếc cầu nho nhỏ xinh xinh làm cho phong cảnh thêm hữu tình và lòng ng thêm tiếc nuối. |

? Sử dụng yếu tố miêu tả trong VB tự sự có tác dụng gì?

?Hãy viết một đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả( nội dung tự chọn)

**Yêu cầu:**

- Đọc tham khảo một số bài văn mẫu về Tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả.

- Nắm chắc ghi nhớ.

- Làm bài tập vào vở bài tập.

- Chuẩn bị: Miêu tả nội tâm trong VB tự sự.

……………………………………………………………………………………………….

Soạn: 5/ 10/ 2021- Dạy / 10/ 2021

***Tiết 37, 38- Tập làm văn.***

**MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ.**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu : Nắm chắc yếu tố miêu tả nội tâm trong VB tự sự.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| ***-* B1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ: ( mảnh ghép):**  + Cả lớp chia thành 6 nhóm.  + Nhiệm vụ:  - GV chiếu đoạn trích **Kiều ở lầu Ngưng Bích.**  \* Vòng 1: cả lớp chia thành 2 nhóm:  + Dãy 1: Hãy tìm những câu thơ miêu tả cảnh vật trong đoạn trích? Dấu hiệu nào cho thấy đó là những câu thơ miêu tả cảnh vật? Tác giả gợi tả được cảnh gì? Cảnh thể hiện tâm trạng gì của con người?  + Dãy 2: Hãy tìm những câu thơ miêu tả tâm trạng Thúy Kiều? Dấu hiệu nào cho thấy đó là những câu thơ tả tâm trạng? Tâm trạng Kiều được diễn tả như thế nào qua những câu thơ ấy? Miêu tả nội tâm có vai trò như thế nào đối với việc khắc họa nhân vật trong văn bản tự sự?  Vòng 2: Ghép bàn chẵn với bàn lẻ của hai dãy:  + GV giao nhiệm vụ mới:  ? Miêu tả ngoại cảnh có vai trò gì trong việc thể hiện nội tâm?  ? Miêu tả nội tâm có vai trò như thế nào đối với việc khắc họa nhân vật trong văn bản tự sự?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + Gv nhận xét bổ sung.  - GV chiếu đoạn trích “ Lão Hạc”:  ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1/? Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình lão Hạc?  2/? Những chi tiết miêu tả về ngoại hình đó giúp em hiểu gì về tâm trạng lão Hạc?  3/? Nhận xét cách miêu tả nội tâm nhân vật của tác giả?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Qua tìm hiểu trên: Em hiểu thế nào là miêu tả nội tâm trong VBTS ?  ? Có mấy cách miêu tả nội tâm nhân vật?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu :  \* BT nhanh: Những đoạn trích sau đây nội tâm nhân vật được khắc họa trực tiếp hay gián tiếp?  a-  *Tà tà bóng ngả về tây*  *Chị em thơ thẩn dan tay ra về*  *...........................................*  *Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*  *( Truyện Kiều-* Nguyễn Du*)*  b- *Nhưng sao lại nảy ra cái tin ấy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian!*  *( Làng –* Kim Lân*)*  *c- “Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Ku-ku-rêu, và lần nào tôi cũng nghĩ thầm với một nỗi buồn: “Ta sắp được thấy chúng ch­ưa, hai cây phong sinh đôi ấy? Mong sao chóng về tới làng, chóng lên đồi mà đến với hai cây phong! Rồi sau đó cứ đứng d­ưới gốc cây để nghe mãi tiếng lá reo cho đến khi say s­ưa, ngây ngất”.*  *(Hai cây phong –* Ai-ma-tốp*)*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **I- Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong VB tự sự.**  ***1- Tìm hiểu ví dụ.***  a- VD 1:  \* Những câu thơ tả cảnh :  Đoạn 1: *Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*  *Bốn bề bát ngát xa trông*  *Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.*  *Bẽ bàng mây sớm đèn khuya*  *Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng*  Đoạn 2: *Buồn trông cửa bể chiều hôm*  *Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*  *..............................................ghế ngồi*.  - Dấu hiệu tả cảnh:  + Đối tượng là cảnh vật thiên nhiên có thể quan sát bằng mắt (*núi, trăng, cồn cát, bụi, mây, cửa bể, thuyền, ngọn thác, hoa, cỏ rầu rầu, gió, sóng)*  + Có không gian( rộng lớn), thời gian( sớm, khuya), màu sắc( hồng, xanh xanh..), âm thanh( tiếng sóng).  - Tác dụng của những câu thơ tả cảnh:  + Đoạn 1: Gợi tả cảnh lầu Ngưng Bích trơ trọi trên bờ biển mênh mông, hoang vắng không người qua lại  Không gian càng rộng lớn, hoang vắng, con người càng trở nên nhỏ bé, đơn độc, đặc biệt là nỗi niềm chua xót, tủi hổ của Thúy Kiều khi bị MGS và Tú Bà lừa gạt khiến lòng nàng như bị cắt, chia.  + Đoạn 2: Gợi ra bốn cảnh dưới con mắt của Kiều: Cảnh cửa bể chiều hôm với hình ảnh con thuyền thấp thoáng, xa xa; cảnh ngọn nước mới sa, hoa trôi man mác; cảnh nội cỏ rầu rầu trong chân mây mặt đất ; cảnh gió cuốn mặt duềnh, ầm ầm tiếng sóng.  Mỗi cảnh gợi ra những cung bậc cảm xúc khác nhau trong lòng người ngắm: Đó là nỗi buồn nhớ gia đình, quê hương; là nỗi buồn về thân phận hoa trôi bèo dạt; nỗi bi thương vô vọng kéo dài; cao nhất là nỗi lo sợ, hãi hùng trước cơn giông tố cuộc đời đang bủa vây lấy mình.  \* Những câu thơ miêu tả tâm trạng Kiều:  *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng*  *Tin sương luống những rày trông mai chờ*  *Bên trời góc bể bơ vơ*  *Tấm son gột rửa bao giờ cho phai*  *Xót người tựa cửa hôm mai*  *.................................................*  *Có khi gốc tử đã vừa người ôm*.  - Dấu hiệu:  + Đối tượng miêu tả là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng (động từ trạng thái: *tưởng, trông, chờ, bơ vơ, phai, xót* ...) của nàng Kiều.  + Không thể quan sát trực tiếp bằng mắt.  - Tác dụng của những câu thơ tả tâm trạng: Diễn tả nỗi nhớ thương Kim Trọng không giấu giếm, sự ý thức của Kiều về thân phận cô đơn, bơ vơ, tấm lòng chung thủy; nỗi nhớ cha mẹ nơi quê nhà, không có ai chăm sóc, phụng dưỡng lúc tuổi già (GV: nội tâm được miêu tả trực tiếp bằng những từ ngữ chỉ cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng...).  => ***Từ việc miêu tả ngoại cảnh để thấy được nội tâm nhân vật.*** ( GV: Đó còn gọi là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Hay: nội tâm nhân vật được miêu tả gián tiếp.)  ***Miêu tả nội tâm*** ***tái hiện được những trăn trở, dằn vặt, những rung động tinh tế xảy ra bên trong tư tưởng, tình cảm của nhân vật. Miêu tả nội tâm có vai trò và tác dụng rất lớn trong việc khắc họa đặc điểm, tính cách nhân vật( nội tâm được khắc họa trực tiếp).***  b- Ví dụ 2: Đoạn trích “ Lão Hạc”:  - Những chi tiết miêu tả ngoại hình: *mặt co rúm, vết nhăn xô lại ép nước mắt chảy ra, đầu ngoẹo về một bên, miệng móm mém mếu như con nít, lão hu hu khóc*.  - Thể hiện tâm trạng quằn quại đau đớn, ân hận, xót xa vì trót lừa một con chó của Lão Hạc.  -> Miêu tả nội tâm thông qua những biểu hiện ngoại hình (miêu tả gián tiếp)  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk tr 117) |

|  |  |
| --- | --- |
| ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1. Thuật lại đoạn trích *Mã Giám Sinh mua Kiều* :  2/ Đóng vai Kiều kể lại việc báo ân báo oán :  3/ Ghi lại tâm trạng của em sau khi để xảy ra một chuyện có lỗi với bạn :  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **II. Luyện tập.**  **Bài 1 (trang 117 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**     Mụ mối đưa người viễn khách vào vấn danh Thúy Kiều, đó là Mã Giám Sinh, quê huyện Lâm Thanh. Tuổi đã ngoài 40 mà ăn mặc chải chuốt, lố bịch. Hành động thì thô lỗ, ngồi tót sỗ sàng ở ghế trên. Kiều là cô gái khuê các, lâm vào cảnh bán thân, nàng đau xót, tủi hổ, ngượng ngùng. Mỗi bước chân nối liền dòng lệ tuôn rơi. Gương mặt ủ rũ, buồn bã *nét buồn như cúc điệu gầy như mai*. Kiều phải đánh đàn, làm thơ chiều lòng tên họ Mã. Nhưng khi trả giá, hắn mới lộ rõ bản chất con buôn khi đắn đo, cò kè trả giá cho một trang tuyệt sắc.  **Câu 2 (trang 117 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**     May mắn được Từ Hải cứu, tôi có cơ hội báo ân báo oán. Đầu tiên tôi mời Thúc Sinh đến để báo ân chàng từng cứu mình thoát chốn lầu xanh, tôi sai người lấy gấm bạc làm chút lễ báo đáp. Nhưng còn vợ chàng – Hoạn Thư, tôi không thể tha thứ được người đàn bà ác độc ấy. Hoạn Thư được dẫn ra, những đau đớn tủi nhục xưa kia hiện về. Nhớ cảnh làm hoa nô, tôi mở giọng đe dọa “Tiểu thư cũng có bâu giờ đến đây”. Lúc này có quyền quyết định xử tội Hoạn Thư ra sao, vì vậy cô ta “hồn lạc phách xiêu”. Nhưng vốn bản tính mưu mô và miệng lưỡi lanh lợi, Hoạn Thư nhanh chóng chống đỡ, ngụy biện đầy thuyết phục khiến tôi rơi vào cảnh khó xử : Xử tội thành ra ta là người nhỏ nhen, xét một tội ghen tuông thường tình, cô ta lại từng tha khi ta chạy khỏi Quan Âm Các. Lời lẽ quá khôn ngoan, tôi cũng mở lòng mà tha tội cho con người ác độc ấy.  **Câu 3 (trang 117 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**     Tôi là đứa được coi là nghịch ngợm nhất lớp. Và cứ như thường lệ đến giờ sinh hoạt lớp là y như rằng tôi được “nêu gương” trước lớp. Tất cả là do đứa lớp trưởng khó ưa ấy, mặc cho tôi luôn nói khản cả giọng mà nó vẫn thưa với cô giáo. Tôi nghĩ bụng sẽ có lần tôi trả thù nó. Và rồi, trong giờ ra chơi chúng tôi đang chơi đá bóng, bỗng nhiên tôi thấy người mà tôi ghét (lớp trưởng) đi ngang qua. Tôi nghĩ đây là cơ hội tốt để trả thù, thế rồi tôi sút một phát mạnh, quả bóng bay trúng đầu lớp trưởng, nó choáng và ngã xuống. Đáng lẽ tôi thấy vui nhưng không, tôi chợt nhận ra sự ích kỉ của bản thân mình. Từ lúc đó tôi luôn cảm thấy bứt rứt, khó tả vì mình đã làm một việc tệ hại. Trong đầu tôi nảy ra nhiều ý nghĩ có nên xin lỗi và nói thật với bạn ấy hay cứ coi như chuyện ngoài ý muốn. Ôi ! đầu tôi như muốn nổ tung ra với những suy nghĩ đó và cuối cùng tôi đã nói thật. Hôm sau khi đến lớp tôi đã xin lỗi bạn ấy và nói sự thật. Bạn ấy đã tha lỗi cho tôi, tôi cảm động trước sự rộng lượng ấy, vậy mà tôi đã làm gì chứ, tôi hối hận vô cùng. |

* Nắm chắc yếu tố miêu tả nội tâm trong VB tự sự; các cách miêu tả nội tâm .
* Chuẩn bị: Toàn bộ kiến thức để luyện tập chủ đề.

**Hướng dẫn về nhà:**

- Đọc thêm thông tin cuối bài

- Học thuộc lòng đoạn thơ, nắm chắc nội dung phân tích.

- Chuẩn bị: Luyện tập tổng hợp chủ đề.

.........................................................................................................................................

***Tiết 39, 40 :* LUYỆN TẬP TỔNG HỢP CHỦ ĐỀ.**

**Hoạt động 3: Luyện tập**

***a*- Mục tiêu** *: Củng cố toàn bộ chủ đề Đọc hiểu và làm văn tự sự bằng hình thức làm bài tập thực hành.*

**b) Nội dung:** HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:**Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi, viết đoạn GV đưa ra.

***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Bài tập: Miêu tả trong VB tự sự.**

Bài 1: Em hãy viết đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân và Thúy Kiều

Bài 2: Dựa vào 6 câu đầu trong đoạn trích “Kiều ở lầu đoạn thơ trên em hãy viết thành đoạn văn miêu tả cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**Bài tập: Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **Nội dung cần đạt** |
| ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Đoạn trích kể chuyện gì?  ? Xác định các nhân vật trong đoạn trích?  ? Các sự việc diễn biến như thế nào?  ? Yếu tố miêu tả nội tâm được thể hiện trực tiếp hay gián tiếp?  ? Nên vận dụng vào những đoạn nào?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ***-* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Y/c HS đọc BT 2  - HD hs làm bài  - Nhận xét, bổ sung, kết luận.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **III- Luyện tập:**  Bài 1:  Vd : Sau khi Kiều quyết định bán mình để cứu cha và em thoát khỏi cơn gia biến, mụ mối nọ đã biết rằng đây là cơ hội để mụ kiếm chác. Mụ liền dẫn một gã đàn ông đến để mua Kiều dưới vỏ bọc của một cuộc vấn danh.  Gã đàn ông ấy khoảng ngoài bốn mươi tuổi, ăn mặc chải chuốt bảnh chọe như một đứa trẻ mới lớn. Lông mày hắn lưa thưa, bạc phếch, khuôn mặt bóng mỡ, râu ria cạo nhẵn, tỉa tót trông thật khó ưa. Với diện mạo của hắn, ta có thể đoán biết đây là một gã đàn ông vô công rồi nghề hoặc một kẻ ăn chơi đàng điếm. Khi vào nhà Vương Ông, gia chủ chưa kịp mời, gã đã nhảy tót lên ghế dành cho bậc cao niên huynh trưởng một cách hợm hĩnh, xấc xược. Lúc ấy trông hắn mới đáng ghét làm sao!  Đến khi chủ nhà hỏi chuyện thì hắn bộc lộ rõ chân tướng của một kẻ vô học bằng những câu trả lời cộc lốc, trống không. Hắn có vẻ đắc chí, ngồi gật gù nhìn mụ mối giở trò vén tóc, bắt tay...để “kiểm tra” nàng Kiều như một món hàng ngoài chợ. Rồi có vẻ ưng ý, gã bắt đầu dặt dìu mặc cả theo đúng nòi con buôn ti tiện.  Trong khi mụ mối và MGS dường như đang say sưa với cuộc mua bán có lời thì nàng Kiều đáng thương câm lặng trong nỗi đau đớn, tủi nhục, ê chề.....Nàng đâu ngờ cuộc đời mình lại đến nông nỗi này!  Cuối cùng cuộc mua bán ti tiện cũng đến hồi kết thúc. Cô Kiều chết lặng trong đau khổ, nước mắt. Chao ôi, một người con gái tài sắc, đoan trang, hiếu thảo như nàng Kiều rồi cũng chỉ là món hàng được định giá “ ngoài bốn trăm” thôi ư? Thật là phi nhân đạo hết chỗ nói!  Bài 2:  Lựa chọn ngôi kể : Ngôi thứ nhất.( Kiều)  \* Miêu tả khung cảnh buổi xử án:  - Cảnh công đường.  - Hình ảnh nàng Kiều.  - Công đường gươm giáo ngất trời, bên trong quân vệ đứng hầu, bên ngoài quân cơ đứng sắp hàng, uy nghi tề chỉnh gươm giáo tuốt trần, phía trước súng ống cờ rợp đất.  - Trên công đường, ngay giữa trướng hùm, Từ Công sánh vai cùng phu nhân Thuý Kiều ngồi ghế quan toà.  - Kiều không ngờ cuộc đời của mình có ngày hôm nay(xúc động).  Diễn biến buổi xử án: Được Từ Công cho phép, Kiều đích thân tiến hành xét xử ân oán.  \* Tâm trạng Kiều lúc gặp lại Hoạn Thư.  \* Diễn biến buổi xử án:  - Báo ân:  + Miêu tả hình ảnh Thúc Sinh: Thúc Lang bước ra với vẻ khiếp sợ, mặt xanh như chàm đổ toàn thân run bắn.  + Hình ảnh Kiều: Kiều cất giọng dịu dàng, nhắc lại ân nghĩa xưa ở Lâm Tri, đền ơn cứu giúp “khỏi cảnh lầu xanh”. Việc chữ tòng không trọn vẹn là tại vợ chàng “con người quỷ quái tinh ma”. Cho người mang lễ gồm: gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân tỏ lòng biết ơn  - Báo oán:  + Tâm trạng Kiều: Kiều cất giọng mỉa mai (dùng cách xưng hô như thời còn làm hoa nô cho nhà họ Hoạn) để chào hỏi.  Kiều buộc tội Hoạn Thư bằng giọng đay nghiến: “Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều”.  + Tâm trạng và hình ảnh Hoạn Thư:  Hoạn Thư hồn xiêu phách lạc, dập đầu dưới trướng kêu ca dãi bày.  Tôi là phận đàn bà, việc ghen tuông là thường tình.  Lòng tôi kính yêu phu quân nhưng *Chồng chung chưa hễ ai chiều cho ai.* Tôi đã để phu nhân ra quan âm các để thoát khỏi bụi trần, không truy đuổi khi phu nhân bỏ trốn.  Xin nhận mọi tội lỗi gây ra. Xin phu nhân có lòng độ lượng như trời bể tha mạng.  -Nghe lời giãi bày khôn ngoan của Hoạn Thư, Kiều phân vân giữa thù và nhân nghĩa.  - Kiều quyết định tha cho Hoạn Thư.  Tiếp sau đó nàng đã thẳng tay trừng trị bọn người bất nhân: Bạc Hà, Bạc Hạnh, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh.  *Máu rơi thịt nát tan tành,*  *Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời*  \* Kết thúc buổi xử án. |

* Nắm chắc kiến thức về miêu tả nội tâm trong VB tự sự.
* Chuẩn bị

..........................................................................................................................................

Soạn: 18/10/2021- Dạy: / 10/ 2021

**Tuần 9- Tiết 41: VẬN DỤNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**Hoạt động 4: Vận dụng chủ đề.**

*a- Mục tiêu : Củng cố toàn bộ chủ đề Đọc hiểu và làm văn tự sự bằng hình thức làm bài tập thực hành.*

*b- Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c- Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi, viết đoạn GV đưa ra.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Đề: Dựa vào 8 câu cuối trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, trong vai Thúy Kiều kể lại tâm trạng của nàng trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Biết được cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du.  - Biết được Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của *Truyện Kiều;* | *- Hiểu* Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại; những giá trị nội dung và nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm *Truyện Kiều.*  - Hiểu được bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du trong miêu tả nhân vật; cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du: ngợi ca vẻ đẹp, tài năng của con người qua một đoạn trích Chị em Thúy Kiều.  - Hiểu được nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật: Nỗi bẽ bàng, buồn tủi cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng chung thủy, hiếu thảo của nàng; Thấy được ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du qua đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”.  - Hiểu được sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một VB; Vai trò, tác dụng của miêu tả trong một VB tự sự. | - Kể lại được Truyện Kiều vắn tắt .  - Đọc – hiểu hai đoạn trích  - Phát hiện và phân tích được những yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm trong các đoan trích | - Biết vận dụng những kiến thức cảm nhận về nhân vật.  - Phân tích tác dụng của ngôn ngữ độc thoại, của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.  - Phân tích tâm trạng nhân vật thông qua một đoạn trích trong tác phẩm Truyện Kiều. Cảm nhận được sự cảm thông sâu sắc của Nguyễn Du đối với nhân vật trong truyện.  - Biết tạo lập những đoạn văn, văn bản tự sự có chứa yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm. |

**Hệ thống câu hỏi đánh giá chủ đề ở các mức độ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Gia đình và thời đại Nguyễn Du sống có đặc điểm gì nổi bật? Nó tác động đến sự nghiệp văn học của tác giả như thế nào?  - Nêu những nét chính về cuộc đời Nguyễn Du có ảnh hưởng đến sáng tác của ông?  - Dựa vào tóm tắt tác phẩm hãy cho biết Thúy Kiều đã trải qua những biến cố lớn nào trong cuộc đời?  - Những hình ảnh Thiên nhiên nào được miêu tả trong sáu câu thơ đầu đoạn trích Cảnh ngày xuân ? Đặc điểm của chúng là gì?  - Tìm những từ ngữ diễn tả trực tiếp tâm trạng Thúy Kiều ở sáu câu thơ đầu đoạn trích Kiều........Ngưng Bích? | - Trình bày ngắn gọn giá trị nội dung và nghệ thuật của Truyện Kiều?  - Qua số phận của Thúy Kiều em thấy được những nỗi đau khổ nào của người phụ nữ trong xã hội xưa?  - Nhận xét về trật tự miêu tả của Nguyễn Du trong đoạn trích Chị Em Thúy Kiều ?  - Thống kê những hình ảnh, chi tiết được sử dụng để miêu tả ngoại hình của Thúy Vân, Thúy Kiều trong đoạn trích Chị em Thúy Kiều. Những hình ảnh, chi tiết đó có đặc điểm chung gì?  - Những đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều?  - Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên trong sáu câu thơ đầu đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích có gì đặc sắc?  - Tâm trạng của Kiều như thế nào khi nghĩ về cha mẹ? Qua đó em cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn nào của nàng?  - Chỉ ra những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng trong tám câu thơ cuối của đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích?  - Em hiểu thế nào là tả cảnh ngụ tình? Phân tích nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong tám câu cuối? | ? Viết đoạn văn khoảng 200 từ giới thiệu tác giả Nguyễn Du  ? Cảm nhận của em về nhân vật Thúy Vân?  ? Phân tích bút pháp nghệ thuật của Nguyễn Du khi miêu tả chân dung Thúy Kiều?  *-* Đọc hai câu thơ sau:  *Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da*  *Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*  ? Hai câu thơ nói về nhân vật nào?  ? Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai câu thơ?  ? Nhận xét về cách Nguyễn Du sử dụng các từ ngữ: thua, nhường, ghen, hờn  ? Cảm hứng nhân văn được thể hiện qua đoạn trích Chị Em Thúy Kiều?  ? Hãy mượn lời nhân vật Thúy Kiều để kể lại diễn biến tâm trạng của nàng khi ở lầu Ngưng Bích?  ? Cảm nhận của em về hình tượng nhân vật Thúy Kiều qua đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích? | ? Từ hai bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều hãy chỉ ra quan niệm của Nguyễn Du về mối quan hệ giữa tài năng, nhan sắc và số phận? |

*- Câu hỏi định tính và định lượng*:Câu tự luận trả lời ngắn, phiếu làm việc nhóm**.**

**II. Đánh giá chủ đề.**

**Hướng dẫ về nhà.**

* Đọc toàn bộ ***Truyện Kiều*** của Nguyễn Du.
* Đọc Những bài văn tự sự kết hợp với yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm.
* Nắm toàn bộ kiến thức về các đoạn trích trong Truyện Kiều; biết cách làm bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và miêu tả nội tâm.

Chuẩn bị : “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”.

Phiếu học tập. Tìm hiểu các nội dung sau.

|  |  |
| --- | --- |
| 1/ Tác giả Nguyễn Đình Chiểu |  |
| 2/ ***Tác phẩm :*** *Truyện Lục Vân Tiên.* |  |
| 3/ Vị trí đoạn trích “LVT cứu KNN |  |
| 4/ Thể loại. |  |
| 5/ PTBĐ |  |
| 6/ Bố cục |  |

. ---------------------------------------------------

Soạn: 20/ 10/2021- Dạy: /10/ 2021.

***Tiết 42,43,44- Văn bản:* LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA.**

(Trích *Truyện Lục vân Tiên*- Nguyễn Đình Chiểu).

**A- Mục tiêu cần đạt.**

*1- Về kiến thức .*

- Hiểu sơ giản về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.

- Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.

- Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.

- Khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục vân tiên và Kiều Nguyệt Nga.

*2- Về năng lực.*

- Đọc- hiểu một một đoạn trích truyện thơ.

- Nhận diện và hiểu được tác dụng của các từ địa phương Nam Bộ được sử dụng trong đoạn trích,

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niệm đạo đức mà Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa trong đoạn trích.

*3- Về phẩm chất:*

Cảm phục ý chí của một con người tàn nhưng không phế; trách nhiệm bồi dưỡng lí tưởng sống cao đẹp cho bản thân.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu :**

+ Thầy: Giáo án, sgk, sgv, bút dạ, bảng nhóm, phiếu học tập.

+ Trò: sgk, vở ghi, vở chuẩn bị bài.

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động.**

**a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

**b. Nội dung:** HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.

**c.** **Sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv cho hs xem tượng Nguyễn Đình Chiểu.

? Đây là ai?

? Nhắc đến tác giả ta nhớ đến tác phẩm nào?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Gv: Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói về Nguyễn Đình Chiểu: “ Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng thoạt nhìn chưa thấy sáng; song càng nhìn càng sáng. Nguyễn Đình Chiểu- nhà thơ yêu nước vĩ đại của Nhân dân miền Nam thế kỉ XIX- là một trong những ngôi sao như thế”. Để hiểu về Nguyễn Đình Chiểu cũng như hiểu về tác phẩm của ông, chúng ta đi tìm hiểu tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a-**Mục tiêu: Học sinh tự tìm hiểu thông tin về tác giả và tác phẩm.*

*- Cảm nhận được vẻ đẹp nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga trong đoạn trích.*

*b- Nội dung: Nắm chắc thông tin về tác giả và tác phẩm; phân tích được* những biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt.

*c- Sản phẩm: phiếu học tập cá nhân, bảng kết quả hoạt động nhóm.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV- HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| - Cho hs quan sát chân dung NĐC.  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Dựa vào thông tin SGK: Trình bày những hiểu biết của em về tác giả?  ? Nhắc đến tác giả ta nhớ đến tác phẩm nào?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ( TL: Cuộc đời NĐC là tấm gương đầy nghị lực, vượt bất hạnh đau khổ để làm những việc có ích cho đời, một tấm gương đạo đức trong sáng, một tấm lòng yêu nước và tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm).  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Em hiểu gì về tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên*?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv gọi hs tóm tắt theo sgk.  ? Hãy khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của *Truyện Lục Vân Tiên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/? *Truyện Lục Vân Tiên* có được kết cấu theo kiểu thông thường của các loại truyện xưa không? Đó là cách kết cấu ntn?  2/? Đối với loại văn chương tuyên truyền đạo đức thì cách kết cấu đó có ý nghĩa gì?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - HD đọc.  - Gv đọc mẫu, gọi HS đọc.  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Nêu vị trí của đoạn trích?  ? Xác định kiểu văn bản, thể loại và phương thức biểu đạt của VB?  ? VB có bố cục mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Từ phần tóm tắt VB hãy giới thiệu vài nét về nhân vật Lục Vân Tiên?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ( Dự kiến: Vân Tiên tuổi 16, quê ở huyện Đông Thành, theo thầy học văn luyện võ trên núi. Nghe tin triều đình mở khoa thi, liền xin phép thầy xuống núi dự thi. Trên đường tình cờ gặp dân chạy loạn rất thống khổ “ Đều đem nhau chạy vào rừng lên non”. Chàng bèn hỏi thăm và được biết ở đó có bọn cướp Phong Lai hung hãn đang hoành hành. Mọi người còn khuyên chàng không nên chuốc họa nguy hiểm:  *Dân rằng : “Lũ nó còn đây*  *Qua xem tướng bậu thơ ngây đã đành*  *E khi họa hổ bất thành*  *Khi k mình lại xô mình xuống hang*”  Nhưng Vân Tiên vẫn dũng cảm lao vào đánh cướp, giải cứu cho dân.  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Hoạt động cá nhân:**  1/ ? Hành động đầu tiên khi biết bọn cướp đang cướp bóc trong làng là gì?  2/ ? Hành động của LVT xuất phát từ đâu?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Tổ/c chia sẻ cặp đôi: 3’**  ? Hãy chỉ ra sự tương quan về lực lượng, vũ khí và kết quả của hành động giữa Vân Tiên và bọn cướp?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hình ảnh Vân Tiên đánh cướp được miêu tả qua nghệ thuật gì ? Qua cuộc giao chiến với bọn cướp, Vân Tiên hiện lên với phẩm chất gì?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Sức mạnh của V.Tiên là sức mạnh của ai? Sức mạnh và hành động của chàng thể hiện khát vọng gì của NDLđ?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hình ảnh Vân Tiên đánh cướp cứu Kiều Nguyệt Nga gợi cho em nhớ tới hình ảnh nào trong văn học dân gian VN?  ( Dự kiến: Dũng sĩ Thạch Sanh cứu thoát công chúa Quỳnh Nga trong sự giam cầm của đại bàng trên núi.)  - Tình huống bất bằng này là cơ hội, là thử thách đầu tiên bộc lộ tính cách anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa của Lục Vân Tiên)  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Sau khi đánh tan bọn cướp, thấy hai cô gái còn chưa hết hãi hùng, Vân Tiên có thái độ gì?  ? Việc “*động lòng*” trước tình cảnh của hai cô gái và cách an ủi họ cho thấy thêm điều gì về con người Vân Tiên?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  ? Và khi hai cô gái muốn tạ ơn chàng, chàng có thái độ và cách sử xự ntn?  ? Nhận xét câu trả lời và thái độ của Vân Tiên?  ( không lợi dụng tình thế để lấn tới, để làm quen như con người hiện đại).  (Ngay cả sau này, chàng cũng từ chối nhận chiếc trâm vàng Nguyệt Nga tặng.)  ? Sau đó chàng hỏi han họ về điều gì?  ? Nội dung lời hỏi han bộc lộ điều gì?  ? Quan niệm về người anh hùng của Vân Tiên cũng là lí tưởng về ngừơi anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu được thể hiện ở câu thơ nào?  ? Đó là quan niệm ntn?  ? Vậy toàn bộ đoạn trích này, Vân Tiên đã bộc lộ những phẩm chất nào của người anh hùng ?  ? Nhân vật Kiều Nguyệt Nga hiện lên trong đoạn trích ở phương diện nào ?  ( Lời nói, cử chỉ hay hành động, diện mạo ?)  ? Lời giãi bày thể hiện ở cách xưng hô ntn? Cách nói năng ra sao ?  ? Em có nhận xét gì về những lời giãi bày của nàng ?  ? Thái độ của nàng với ân nhân là thái độ ntn ?  ? Tóm lại : KNN hiện lên qua đoạn trích là cô gái ntn ?  **Tổ/c chia sẻ cặp đôi: 3’**  ? Khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật đoạn trích ?  ? Đoạn trích thể hiện nội dung gì ? | **I- Đọc và tìm hiểu chung.**  ***1- Tác giả.***  - Nguyễn Đình Chiểu ( 1822- 1888)  - Quê cha ở Thừa Thiên- Huế nhưng ông sinh ra ở quê mẹ Gia Định.  - Là con quan, được nuôi dạy từ nhỏ:  + 12 tuổi theo cha về quê nội để học tập.  + 21 tuổi đỗ tú tài ( 1843).  + Năm 1849 ông ra Huế dự kì thi cao hơn ( thi hội). Đang chờ thi thì được tin mẹ mất , ông bỏ thi về chịu tang, khóc thương mẹ nên bị mù cả hai mắt.  - Ông trở về Gia Định dạy học và làm nghề bốc thuốc chữa bệnh tại quê nhà.  - Năm 1858 Pháp đánh vào Gia Định, NĐC về quê Cần Giuộc- Ba Tri cùng KC với nghĩa quân nông dân và viết văn thơ khích lệ tinh thần chiến đấu. Pháp mua chuộc, dụ dỗ ông cộng tác với chúng với thỏa thuận: sẽ đưa ông về Pháp chữa bệnh; mở nhà xuất bản đẻ in sách của ông; cắt ba tỉnh Nam Kì để ông cai quản. Ông khẳng khái nói: “ Đất chung đã mất thì đất riêng của tôi nào có nghĩa gì”.  ***2- Tác phẩm :*** *Truyện Lục Vân Tiên.*  \* Truyện gồm 2082 câu thơ lục bát.  \* Ra đời đầu những năm 50 của thế kỉ XIX.  \* Gồm 4 phần:  + P1- LVT cứu KNN khỏi tay bọn cướp đường.  + LVT gặp nạn được thàn dân cứu giúp.  + KNN gặp nạn vẫn thủy chung vói LVT.  + LVT và KNN gặp lại nhau.  \* Tóm tắt.  \* Giá trị tác phẩm:  - Giá trị nội dung:  + Truyền dạy đạo lí làm người. Đề cao tư tưởng nhân nghĩa qua một số nhân vật LVT, Hớn Minh, Tử Trực, Kiều Nguyệt Nga:  x- Xem trọng tình nghĩa con người với con người, tình cha con, nghĩa vợ chồng, bạn bè yêu thương cưu mang, giúp đỡ bạn bè lúc hoạn nạn.  x- Đề cao tinh thần hiệp nghĩa.  x- Thể hiện khát vọng của ND hướng tới công bằng và những điều tốt đẹp trong cuộc đời.  + Phê phán, lên án những kẻ bất nhân, làm điều phi nhân nghĩa ( Võ Công, võ Thế Loan, trịnh Hâm, Bùi Kiệm).  - Giá trị nghệ thuật:  + Là truyện thơ Nôm lục bát , ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, sử dụng những phương thức diễn xướng dân tộc: kể thơ, hát Vân tiên, nói thơ vân Tiên.  + Được coi là “ *Truyện Kiều*” của nhân dân Nam Bộ. Ảnh hưởng của nó không chỉ ở Nam Bộ mà còn lan rộng ra toàn quốc.  \* Kết cấu truyện:  - Giống kiểu kết cấu của truyện truyền thống.  - Là kết cấu ước lệ gần như đã thành khuôn mẫu: người tốt thường gặp nhiều gian truân trắc trở nhưng họ vẫn được phù trợ, cưu mang  -> Cuối cùng tai qua nạn khỏi, được đền trả xứng đáng; kẻ xấu bị trừng trị.  - Kiểu kết cấu đó vừa phản ánh chân thực cuộc đời vốn đầy rẫy những bất công vô lí, vừa nói lên khát vọng ngàn đời của ND ta: Ở hiền thì gặp lành, cái thiện bao giờ cũng chiến thắng cái ác, chính nghĩa chiến thắng gian tà.  ***3 - Đoạn trích*** : *Lục Vân Tiên Cứu Kiều Nguyệt Nga.*  a- Đọc và tìm hiểu chú thích.  b- Tìm hiểu chung:  \* Vị trí đoạn trích :  Nằm ở phần đầu truyện.  \* Kiểu văn bản và phương thức biểu đạt.  Văn bản tự sự.  Kết hợp tự sự + miêu tả+ BC  \* Bố cục: 2 phần.  P1- Từ đầu -> “ *thác rày thân vong*” : LVT đánh cướp.  P2- Còn lại: Cuộc trò chuyện giữa LVT và KNN.  **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***1- Nhân vật Lục Vân Tiên.***  *a- Lục Vân Tiên đánh cướp.*  \* Khi nghe thấy bọn cướp đang hoành hành:  - Hành động:  + «Ghé lại bên đàng»-> K băn khoăn, do dự khi đánh cướp Phong Lai.( Nó phù hợp với tinh thần hăm hở của chàng trai trẻ vừa rời ghế nhà trường muốn lập công danh, thi thố tài năng để giúp đời, giúp người. Gặp bọn cướp Phong Lai là 1 thử thách song lại là cơ hộ cho V.Tiên hành động.)  + «Bẻ cây làm gậy, xông vô»-> V.Tiên không màng an nguy của bản thân.  -> Hành động của LVT xuất phát từ:  - Tinh thần chính trực, thái độ bất bình trước những điều xấu xa, tàn ác.  - Tấm lòng nhân nghĩa, giàu t/y thương, luôn sẵn sàng bênh vực cho những ke yếu đuối và bảo vệ cho lẽ phải.  \* Trong cảnh đánh cướp:  “Phong Lai... Đương Dang... Thân vong   |  |  | | --- | --- | | Vân Tiên | Bọn cướp. | | - Lực lượng: 1 mình | - Tướng cướp Phong Lai và bọn lâu la bốn phía phủ vây bịt bùng. | | - Vũ khí : 1 cây làm gậy. | - Gươm giáo đủ đầy. | | - Hành động: tả đột hữu xông, khác nào Triệu Tử... | - Truyền quân bốn phía, bủa vây bốn phía, vỡ tan, quăng gươm giáo tìm đường chạy, Phong Lai bị chết. |   - Nghệ thuật:  + Đối lập tương phản ( tương phản về lực lượng, vũ khí. Ngoài ra còn có sự đối lập tương phản về tướng mạo: Phong Lai “ mặt đỏ phừng phừng” với “ tướng bậu thơ ngây” của Vân Tiên.  + So sánh liên tưởng (Hình ảnh Vân Tiên đánh cướp với dũng tướng Triệu Tử Long trong trận Đương Dương thời Tam Quốc với lối đánh nha, gọn, kín. Kết quả chỉ một loáng bọn lâu la bốn phía vỡ tan, tướng Phong Lai khét tiếng đã tử trận .  + Cụm từ “tả đột hữu xông”: có giá trị tạo hình-> V.Tiên đang làm chủ tình hình và tung hoành giữa bọn cướp.  + Nhịp điệu thơ nhanh, mạnh-> trận đánh 1 khí thế hào hùng, sôi động.  -> Vân Tiên hiện lên thật đẹp- một vẻ đẹp của người dũng tướng theo phong cách văn chương thời xưa với tầm vóc của người anh hùng mạnh mẽ, phi thường. Hành động của chàng chứng tỏ cái đức của con người vị nghĩa vong thân, cái tài của bậc anh hùng quân tử và sức mạnh vĩ đại của con người luôn bênh vực kẻ yếu chiến thắng bạo tàn.  - Sức mạnh của LV.Tiên là sức mạnh kết tinh của ND, của chính nghĩa nên nó chiến thắng tuyệt đối.  - Hành động mạnh mẽ của V.Tiên thể hiện khát vọng của ND về 1 người a/h có sức mạnh phi thường, võ nghệ cao cường luôn bênh vực kẻ yếu, chiến thắng thế lực bạo tàn.  *b- Vân Tiên qua cuộc trò chuyện với Nguyệt Nga.*  - Nghe tiếng than khóc của hai cô gái: Vân Tiên “ *động lòng*” thương xót, tìm cách trấn an họ:  *Vân Tiên nghe nói động lòng*  *Đáp rằng : “Ta đã trừ dòng lâu la”*  -> Vân Tiên là một chàng trai dễ xúc động, biết cảm thông với người khác.  - Khi hai cô gái muốn tạ ơn: Vân Tiên đã từ chối vội gạt đi:  *Khoan khoan ngồi đó chớ ra*  *Nàng là phận gái ta là phận trai*  -> Thể hiện sự đàng hoàng chững chạc. Cách cư xử của chàng rất tế nhị có phần câu nệ của lễ giáo PK( *Nam nữ thụ thụ bất thân*). Tâm hồn chàng trong sáng, việc làm hết sức vô tư.  - Lối xưng hô « nàng- ta »-> Tấm lòng trân trọng mà LVTiên dành cho KNN, cũng như thái độ cảu người lịch sự của con người có học, có đọc sách thánh hiền.  - Chàng hỏi thăm về :  + Gia đình.(“ *con gái nhà ai*”)  + Lí do đến đây để phải gặp nạn( “ *Đi đâu nên nỗi mang tại bất kì*”).  + Tên tuổi ( “ *tên họ là chi*”).  + Thứ bậc (“ *ai thầy, ai tớ*”)  -> Bộc lộ sự quang minh chính đại . Lời hỏi thăm rõ ràng, bộc trực, không muốn nhập nhằng với chuyện làm ơn mà chỉ vì “ *chưa hãn dạ nầy*”.  - Quan niệm về lẽ sống của người anh hùng được thể hiện rõ trong lời nói của Vân Tiên:  *+ Làm ơn há dễ trông người trả ơn*  *+ Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.*  *Nhớ câu kiến ngãi bất vi*  *Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*  -> + Làm việc nghĩa như là một bổn phận, một lẽ tự nhiên của người anh hùng nên không so đo tính toán.  + Người nào thấy việc nghĩa mà không làm, không có hành động gì thì không phải là anh hùng.  Đây là cách cư xử mang tinh thần hiệp nghĩa của một bậc anh hùng hảo hán.  -> Vân Tiên bộc lộ rõ những phẩm chất tốt đẹp của người anh hùng:  + Hiệp nghĩa, vì nghĩa vong thân  + Hành động dũng cảm .  + Cách cư xử đầy tính nhân văn, nhân hậu.  ***2- Nhân vật Kiều Nguyệt Nga.***  \* Kiều Nguyệt Nga hiện lên *qua những lời lẽ mà nàng giãi bày* với Vân Tiên :    + Xưng hô: *tiện thiếp- quân tử*-> khiêm nhường  + Cách nói năng:  *Làm con đâu dám cãi cha*  *Chút tôi liễu yếu đào thơ*  *Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần*  -> văn vẻ, dịu dàng, mực thước  - Cách trình bày vấn đề : rõ ràng, khúc chiết, vừa đáp ứng đầy đủ những điều hỏi thăm ân cần của Lục Vân Tiên, vừa thể hiện niềm xúc động của mình:  *Trước xe quân tử tạm ngồi*  *Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.*  \* Thái độ của nàng với ân nhân:  - Nguyệt Nga là người chịu ơn, lại là cái ơn trọng ( không chỉ là ơn cưu mạng mà còn cứu cả một đời con gái trong trắng của nàng):  Lâm nguy chẳng gặp giải nguy  Tiết trăm năm đã bỏ đi một hồi.  - Nàng rất áy náy, băn khoăn tìm cách trả ơn Vân Tiên dù hiểu rằng có đền đáp bao nhiêu cũng chưa đủ:  *Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.*  - Cuối cùng nàng tự nguyện gắn bó cuộc đời nàng với chàng trai khảng khái, nghĩa hiệp, dám liều mình để giữ tiết thủy chung, ân tình.  => Đó là cô gái chân thật, hiếu thảo, trong trắng, nết na và rất trọng ân nghĩa, rất đáng yêu, đáng quý.  **III- Tổng kết :**  ***1- Nghệ thuật:***  - Nghệ thuật kể chuyện bình dị, sinh động.  - Ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, gần với lời nói thông thường và mang màu sắc Nam Bộ.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật chủ yếu qua hành động, cử chỉ, lời nói.  ***2- Nội dung:***  Ghi nhớ (sgk) |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*- Mục tiêu: Luyện tập củng cố kiến thức toàn bài.*

*- PP và kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.*

*- Hình thức : Cá nhân.*

*- Hình thành năng lực, phẩm chất:*

*+ Trình bày một phút.*

*+ Nhân ái.*

*- Thời gian: 3'.*

*? Cảm nhận của em về nhân vật KNN*

*? Phân biệt sắc thái riêng từng lời thoại của mỗi nhân vật trong đoạn trích? ( Phong Lai, Vân Tiên, KNN).*

**Hoạt động 4 : Vận dụng.**

*- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào viết đoạn văn cảm nhận theo yêu cầu.*

*- PP và kĩ thuật: Nêu vấn đề.*

*- Hình thức: Cá nhân.*

*- Định hướng năng lực, phẩm chất:*

*+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo.*

*+ Chăm chỉ, trách nhiệm.*

? Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em sau khi học xong đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu KNN ?*

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

- Học thuộc lòng đoạn trích, tóm tắt thành thạo nội dung Truyện Lục Vân Tiên.

- Nắm vững cách phân tích hai nhân vật KNN và LVT.

- Đọc ***Truyện Lục Vân Tiên.***

- Chuẩn bị: HĐTNST: Chủ đề Phụ nữ xưa và nay..

Soạn: 26/ 10/ 2020- Dạy: / 11/ 2020

***Tuần 9- Tiết 41,42:*** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

**PHỤ NỮ XƯA VÀ NAY**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Sáng tạo được những sản phẩm có liên quan đến chủ đề người phụ nữ xưa và nay.

- Tổ chức được buổi triển lãm theo chủ đề nét đẹp của người phụ nữ xưa và nay.

*2- Về năng lực:*

Tìm kiếm thông tin, xử lí thông tin, xây dựng ý tưởng về buổi triển lãm theo chủ đề nét đẹp của người phụ nữ xưa và nay.

*3- Về phẩm chất:*

Chăm chỉ học tập, có trách nhiệm tìm tòi về vẻ đẹp người phụ nữ trong văn chương và cuộc sống, ý thức trong việc xây dựng hình tượng bản thân.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu :**

+ Thầy: Giáo án, sgk, sgv, bút dạ, bảng nhóm, phiếu học tập.

+ Trò: sgk, vở ghi, vở chuẩn bị bài.

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động.**

**a. Mục tiêu**:

   - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

**b. Nội dung:** HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.

**c.** **Sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Hãy hát một bài hát( hoặc đọc những câu thơ) ca ngợi người phụ nữ mà em được biết.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV- HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ? Đọc sgk Ngữ văn 9 và thống kê những tác phẩm xuất hiện hình ảnh người phụ nữ?  **Tổ/c hoạt động nhóm: 5’**  **( PP dự án)**  - Chia nhóm, giao nhiệm vụ:  + Cả lớp chia thành 6 nhóm. Nhóm trưởng giao nhiệm vụ vho từng thành viên:  + Nhiệm vụ:   1. Tra cứu thông tin theo các cụm từ khóa “ Người phụ nữ trong tác phẩm văn học trung đại”, “ Chân dung phụ nữ thành đạt”, “ Cách cư xử của người phụ nữ hiện đại”, “ Bình đẳng giới”,... 2. Liên hệ và tìm kiếm một số nhân vật nữ thành công trong sự nghiệp, học sinh nữ có thành tích tiêu biểu. 3. Cách thức tìm kiếm nhân vật nữ tiêu biểu:   - Chân dung phụ nữ thành đạt: tham khảo tren truyền hình, các phương tiện thôn tin đại chúng trong thời gian gần đây về nhân vật nữ thành đạt, tấm gương người tốt, việc tốt,...  - Chân dung bạn học sinh nữ có thành tích cao trong học tập ở lớp, ở trường.  (Có thể sử dụng máy quay, máy ghi âm để hỗ trợ).  - Mẫu phiếu thu thập:  THÔNG TIN NHÂN VẬT  Thông tin cá nhân: Tên, năm sinh,  Ngoại hình:  Tính cách:  Thành tích nổi bật:  Cảm nhận của cá nhân về nhân vật:  ............  - Tiến hành hoạt động:  + Từng HS tiến hành sưu tầm | **I- Tìm kiếm thông tin.**  1. Thông tin từ SGK.  2. Thông tin từ các nguồn khác. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

*- Mục tiêu: Củng cố kiến thức toàn bài.*

*- PP và kĩ thuật: Nêu vấn đề.*

*- Hình thức : Cá nhân.*

*- Hình thành năng lực, phẩm chất:*

*+ Tự học.*

*+ Trách nhiệm.*

*- Thời gian: 3'.*

? Hãy đọc một bài thơ, hát một bài hát hoặc kể một câu chuyện đề tài về người phụ nữ.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*- Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết người phụ nữ xua và nay để sư tầm thơ ca, phóng sự, clip về người phụ nữ thành đạt.*

*- PP và kĩ thuật: Nêu vấn đề.*

*- Hình thức: Cá nhân.*

*- Định hướng năng lực, phẩm chất:*

*+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo.*

*+ Chăm chỉ, trách nhiệm.*

Sưu tầm thơ ca, tranh ảnh, clip tự quay, phóng sự về người phụ nữ thành đạt trong thời đại hiện nay.

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng.**

- Sưu tầm thơ ca, tranh ảnh, bài hát ca ngợi, làm phóng sự, quay clip về người phụ nữ thành đạt.

- Chuẩn bị: Trưng bày bộ sưu tập đã sưu tầm.